

đặng châu long

sắc màu đời

theo

mảnh

tang thương

từ đáy đời tôi náu chôn nỗi hạnh
hạc vút xa rồi lại chút mê lầm



2014 sắc màu đời theo mảnh tang thương & mảnh châu long

2014



1973

Đặng Châu Long – Đàm Ngọc Châu



*Từ đáy đời tôi níu chùm khôn hạnh
Hạc vút xa rắc lại chút mê lầm*

1.

Trong suốt đoạn dài lịch sử Việt Nam, dường như chúng tôi chỉ thấy một chút khoảng lặng yên bình từ năm 1954 đến 1960, khi tất cả những mưu tính chiến tranh còn lẫn khuất vào đêm tối tù mù

Tôi gọi những người sinh trong thập niên 1940 là thế hệ hoài niệm, bởi trong những năm tháng yên bình ấy họ đã là những trang thanh thiếu niên đã

biết nhận diện một thời hít thở không khí khoáng đạt an lành và cho dù họ cũng như thế hệ tôi sau đó bắt đầu bước vào không gian chiến tranh trầm một, vong thân thì dư âm một thời êm ả vẫn mãi là nguồn cảm hứng dù đã bị lãng quên sau quá nhiều thập niên trôi chảy.

Tôi gọi những người sinh trong thập niên 1950 là thế hệ vong thân, bởi những năm tháng bình yên ấy họ chưa có được một nhận thức đang hòa cùng giọng êm ả kiêu hãnh đó

Tôi là một trong những người thuộc thế hệ này. Ngày tôi ra đời là ngày 7 tháng 10 năm 1950, ngày Liên quân Mỹ - Hàn vượt vĩ tuyến 38 tiến đánh Bắc Triều Tiên. Với tôi ngày ấy chỉ một màu trắng xóa. Một sinh linh vừa bước vào đời.

Từ Biên Hòa về Sài Gòn làm việc, ba má tôi móc đoàn con 7 đứa theo sau như một đoàn người lữ thứ chưa từng có chỗ dừng chân. Hiện tại, cuộc sống gần như yên bình đã cho tôi nhiều ấm áp. Những ngày lễ Trung Thu, Tết nguyên đán, Noel...là những kỳ vui thú. Nhất là Noel, hai ông anh đầu của tôi đã dắt tôi đi khắp cùng các nhà thờ Sài Gòn ở quận 5 : nhà thờ Huyện sĩ, Ngã sáu, Cha Tam mãi tận hai giờ sáng, chân mỏi mà lòng rộn vui một niềm tin linh thánh, dường như các thiên thần có thể hiện diện lẫn khuất đâu đó ở nơi chốn

2 Sắc màu đời theo mảnh tang thương

dương gian này như dàn đồng ca tại Nhà thờ Ngã Sáu, với hàng trăm thiên thần trong đôi cánh trắng phau đồng ca những bài thánh ca mùa vui Noel. Trong khoảng lặng gần như yên bình dạo ấy cũng vẫn còn ẩn hiện một chút âu lo cuộc sống, Năm tôi 7 tuổi, người anh thứ ba của tôi bị cảnh sát bắt giữ vì nghi xé bích chương cổ động trên tường, trong khi thực tế chỉ do tò mò nên anh Sơn giở ngược tờ bích chương chỉ còn dính phần keo dưới cùng, đang sắp mặt trên vách. Báo hại cả nhà và trường nhốn nháo. Các soeurs dòng Notre Dame des Missions tập hợp cả trường để cùng cầu nguyện cho anh, vì năm đó anh học cùng các soeurs sau khi nghỉ trường La Salle Mossard. May chỉ ngày sau anh được thả ra, năm đó anh vừa 15 tuổi và tôi đã kịp thấy loang ra màu lỗ chỗ xám trên nền trắng thơ ngây.

Chưa tròn 8 tuổi tôi lại theo Ba lên đường về vùng đất đỏ hoang sơ. Lộc Ninh tên nghe lạ lẫm, vùng cao su lạnh lẽo ngút ngàn, sáng trưa chiều tối đơn điệu buồn thiu. Ba tôi phụ trách tuyến đường sắt Sài Gòn – Lộc Ninh. Gia đình phân tán làm hai. Hai anh tôi và má ở lại Bình Dương. Hai chị, tôi, cùng hai em lên vùng khỉ ho cò gáy cùng Ba. Nói chính xác là gia đình tôi chia ba mới đúng, vì hai chị tôi ở Hớn Quản, tức vùng An Lộc, Bình Long,

cách xa Lộc Ninh nơi tôi ở hơn 20 cây số để theo học bậc trung học tại trường Trung Học Bình Long. Chúng tôi chỉ còn gặp lại nhau những ngày cuối tuần.

Đều đặn mỗi sáng, mỗi chiều, anh em chân sáo tới trường, con đường dài gần bốn cây số chúng tôi chưa có khái niệm xa gần, chỉ biết đi và tới trường. Thỉnh thoảng dừng chân cạnh lò rèn có lúc tò mò xem người ta thui chó bằng rơm, có lúc ngắm con cọp bị bắn hạ ở đâu đó kéo về bỏ tạm ven đường. Có khi chúng tôi ghé qua piscine của đồn điền Michelin trên đường về để tắm bơi thỏa thích, chẳng ai quan tâm đến đám nhóc con này. Ngang qua khu hành chánh quận trông thật đơn sơ, nếu không có bảng trước dãy nhà gỗ lợp tôle khiêm tốn, chẳng ai biết quận đường. Trường học lại càng đơn sơ hơn. Ngoài 6 phòng gỗ lợp tôle bằng nhau cho 5 lớp và phòng giáo viên, chẳng còn gì khác, trơ trụi như mọc lên từ sa mạc điêu hiu. Sau khi ba tôi vận động anh em Hỏa xa, trường mới có được hàng rào tươm tất dù chỉ bằng dây kẽm gai và cột bằng các thanh rail hổng cắt thành từng khúc bằng nhau.

Đều đặn mỗi sáng mỗi chiều, anh em tôi tự lo quét dọn khu biệt thự gỗ to đùng, lấy nước, nấu ăn, đi chợ như những người nội trợ đảm đang. Bốn giờ

chiều là lúc phải đi từng phòng đóng cửa. Nhà mênh mông, cửa quá nhiều mà trời ở đây lại sụp tối mau.

Hạnh phúc của chúng tôi là những ngày cuối tuần khi cùng nhau về đoàn tụ với gia đình tại Bình Dương. Bình an của chúng tôi là cuộc sống bình lặng cùng những người dân bình dị nơi miền đất đỏ xa hút ngàn phố thị bụi lấm. Tự do của chúng tôi là mặc sức bay bổng chín tầng trời, vui đùa cùng những đồ chơi tự tạo: Banh thì bằng những trái bưởi non, chơi đánh đũa bằng những trái banh quần tròn với những dây cao su non lấy từ những đường rãnh cây cao su, hoặc với những hạt cao su chúng tôi cũng kịp nghĩ ra vô số cách biến chúng thành những món đồ chơi theo cách riêng mình.

Những gam màu xanh tươi như đang nhú lên trên mảnh đời tôi dạo ấy. Và....chẳng bao lâu....

Tuyến xe lửa Sài Gòn – Lộc Ninh như một nhiệt kế đo nồng độ của ngọn lửa chiến tranh, từ âm ỉ đến khi thành ngọn, bùng phát lên bạo liệt khôn cùng. Chưa đầy một năm sống tại Lộc Ninh, chúng tôi đã nghe mùi chinh chiến từ những chuyến xe lửa đi về. Những lần về Bình Dương sum họp không còn suôn sẻ nữa, rất nhiều khi đoàn xe phải dừng lại sửa đường, thay rail, tắc kê, tà vẹt do bị phá hoại bẻ cong rail vứt lại bên đường. Mới đầu

chỉ cần kịp phát giác ra từ xa do nhân viên ngồi trên vọng gác đầu goong trần. Chiếc goong này là goong đệm trước đầu máy chất sẵn những thanh rail, tà vẹt, bù loong, tắc kê...để sửa chữa, thay thế kịp thời cho chuyến hành trình thường lệ.

Một buổi sáng thứ hai, chúng tôi cùng Ba và anh Điệp theo xe về lại Lộc Ninh, tàu chạy qua Bầu Bàng cũng lại phải dừng lại, rồi sửa chữa, rồi thay thế như lệ thường. Anh em chúng tôi xuống tàu, lang thang rìa khu rừng cây cối thưa thớt, nín càn cây cong xuống đong đưa nô đùa. Bỗng có một đám người võ trang từ trong khu rừng bước ra xua đuổi và ra lệnh tàu lui về. Chúng tôi còn ngỡ ngác thì anh Điệp nói nhỏ *Việt Cộng đó*. Mới nghe hai từ đó, chúng tôi hồn vía lên mây, tuột khỏi càn cây chạy một hơi tới đoàn tàu. Em Oanh vừa chạy vừa thắc mắc ; “*Ủa Việt Cộng là người như mình hả anh?*” Tôi cũng vừa chạy vừa tài lanh: - “*Ừ thì chứ loài gì?*” Tôi cũng vừa mới biết như vậy thôi, như nó, chưa từng có ấn tượng gì hơn. Xe lửa lui về lại Bình Dương cùng một nỗi hoang mang len lỏi vào hồn tôi.

Cũng chưa đầy một năm sau đó, hai goong chở mũ cao su bị đốt tại khu vực này, dẫn đến việc ngày 05-09-1960 hủy bỏ tuyến đường sắt Sài gòn – Lộc Ninh

Đoàn lữ hành chúng tôi lại đùm túm lên đường, lần này là thẳng tới miền Trung. Tuy Hòa nơi nghe lạ lẫm, Vời vợi xa Sài gòn quê tôi .

Như những đám khói đen phụt lên từ ống khói chiếc đầu máy già còm cỗi, nỗi niềm tôi giờ đã lơ mờ nhận ra khuôn mặt chiến tranh. Nó đang từ từ lộ diện, một vẻ khô khốc lạnh lùng và không có tính người.

2.

Khác với sự khoáng khoát bao la của vùng bình nguyên miền Nam, miền Trung trong mắt chúng tôi là một không gian gồ ghề núi non. Từ Nam ra Trung, chúng tôi cùng đoàn tàu không biết bao lần xuyên qua các đường hầm xe lửa để khi dừng lại trong sáng tinh mơ tại Tuy Hòa thì sự háo hức cũng phôi phai. Trước mắt chúng tôi một không gian thừa thớt nhà, chỉ mênh mông cát, gai bàn chải và bồn bồn. Xa xa một Tháp chàm trên núi Nhạn cô độc bên miền gió lộng chói chang.

Chỉ vài ngày đầu tiên gia đình chúng tôi tạm ở trong nhà kho giữa khu cư xá Hỏa Xa. Đó là một nhà rộng khoảng 200 mét vuông, đồ đạc không nhiều, khoảng không gian đủ rộng cho chúng tôi thoải mái nô đùa sinh hoạt dù hơi đơn điệu. Chỉ

khi chúng tôi chính thức chuyển qua căn nhà riêng sát đường lộ, lúc đó mới thật là góc thân thương trong suốt quá trình 4 năm gắn bó cùng Tuy Hòa. Nhà nhỏ nhưng sân rộng, Ba má tôi làm thêm một gian nhà tranh vách đất sát nhà để tiện sinh hoạt, học tập. Hàng cây keo với thân đầy gai dọc theo đường như hàng rào chắn bụi cũng tạo cho chúng tôi một cảm giác khôc khô của vùng thị xã Tuy Hòa còn quá sơ khai. Bắt đầu hôm nay, tôi không cần phải lê chân đi bộ hàng cây số đến trường. Ngôi trường Đặng Đức Tuấn và Nhà thờ chỉ cách chúng tôi một lần băng qua đường. Văn phòng của Ba cũng sau lưng nhà, quay mặt vào cư xá. Dường như cách bố trí bây giờ chỉ quan trọng sự âm cúng chứ không phải là mặt tiền đường. Tôi đã nhận từ nơi đây, từ ngôi trường, từ bạn bè những nồng ấm đôn hậu. Những ngày vui có thể bắt đầu bằng chuyến cắm trại Mỹ Á, bãi dương, hoặc với chiếc máy ảnh Photax, Fiji tôi lên đường cùng Tài, Vĩnh Tích, Lê văn Minh lang thang cùng khắp nẻo: Nhạn Tháp, Chóp Chài, Mười tám gian, bãi sông cầu Đà Rằng , Cầu ông Chừ...Các Sư huynh dòng Giu se cũng trao cho tôi những kiến thức không chỉ việc học, mà còn là thú đọc sách, chơi tem...Tôi vẫn mãi nhớ con tem răng cưa xấu xí Nghĩa Vụ Quân Sự của Sư Huynh Hiệu Trưởng

Georges Mai Văn Hùng trao tặng. Một con tem chu du từ miền Bắc, qua Pháp, về Việt nam rồi cuối cùng được giao về tôi như dấu ấn của tình thầy trò ngày ấy. Tôi cũng làm sao quên các Sư Huynh khác: Thầy Dominique, Vincent, Théophile, Benoit, Vénard, Valentin, Justin, Étienne đã từng bảo ban nghiêm khắc và đã từng đùa vui cùng chúng tôi những ngày dã ngoại. Các thầy Ngô Hưởng, thầy Trương Bồ, thầy Học, thầy Thanh, thầy Xịa mỗi thầy một cách thể hiện, theo dõi tận tụy việc học hành của chúng tôi. Đến nay đã 50 năm nhưng tôi có thể mừng tượng ra những chữ ký của thầy Ngô Hưởng, ký đủ tên, rõ ràng và mềm mại; thầy Trương Bồ với chỉ hai chữ TB, hoặc thầy Học chỉ một chữ H. Từ nơi này, một phần tính cách tôi được hình thành giữa truân chuyên thế cuộc

Cuộc chiến ngoài kia ngày càng phức tạp, trong ánh mắt trẻ thơ tôi có thể đo bằng những chuyến tàu đi về hàng ngày. Vài ba tuần lại nghe có chuyến tàu bị giạt mìn, xác nạn nhân đổ về ga Tuy Hòa ngày càng nhiều. Căn nhà kho nơi gia đình chúng tôi tạm ở dạo đầu nay đã chật đầy một góc những chiếc quan tài rỗng như một khúc nhạc chiêu hồn cho những uổng tử, chết như một cơn

mê còn chưa rõ do đâu. Thế cuộc ư, nghe quá tội tình. Những cái chết không hề do sự tình cờ...

Dù vậy, mới chỉ là cái chết của người không quen biết. Đến năm 1964, chúng tôi mới trực nhận ra rằng nỗi đau chiến tranh không chữa một ai. Ngày đó Ba tôi kinh lý trên tàu, một quả mìn nổ ngay toa restaurant nơi Ba ngồi ăn trưa cùng hai nhân viên. Hai người kia một chết, một bị thương nặng, riêng Ba tôi nhờ hơi mìn tống ra trước nên chỉ bị đen nhẻm khi về tới Tuy Hòa đến nỗi chúng tôi cũng không nhận ra. Ít lâu sau, Ba tôi phải vào bệnh viện mổ ruột dư sau lần chấn động đó. Một may mắn đã đến cho gia đình tôi, nhưng đó là một niềm vui không trọn vẹn. Lần may mắn nào có thể lặp lại ở tương lai? Máu đỏ tôi đã thấy lenh lách trước sân ga, những xác thân méo mó nát tan, những hốt hoảng kinh hoàng thể hiện trên từng khuôn mặt thân nhân tôi cũng đã thấy và ngậm ngùi thân phận làm người.

Sắp chia xa rồi, tôi sẽ cùng gia đình về Nhatrang theo Ba tiếp tục hành hương cùng đời, những màu đỏ đen này sẽ mãi ám ảnh tôi mỗi khi hồi tưởng. Bây giờ, nhớ lại, không lạ gì khi Ba tôi không chịu cho Sư Huynh Georges bảo trợ việc học tập của tôi cho đến thành tài. Những bấp bênh đời trong cơn bão chiến chinh đã khiến những người nhỏ mọn

như chúng tôi phải choàng vai nhau cùng đi, để cùng có thể đón đợi một chung cuộc, dù có thể bị thảm, đến chết không rời.

3.

Nếu có ai hỏi trái tim tôi gởi gắm phương nào, tôi sẽ không ngại ngần trả lời đích danh Nha trang. Miền thù dương cát trắng Nha trang. Ôi sao tôi thích chữ thù này lạ lùng, nghe như thấp thoáng đâu đây một cô gái áo dài trắng khép nép bên bao la biển xanh cát vàng cùng nụ cười e ấp lung linh. Nha trang ơi, tôi đã về đến đây sau chặng dài phiêu linh lang bạt. Tôi đã gởi gắm cùng Nha trang những khát vọng, những hoài bão, nỗi niềm, cùng những uất nghẹn đắng cay và hoàn toàn không thấy dấu vinh quang.

Tôi đã đến và đã vượt qua cột mốc đầu tiên để chính thức là thành viên của trường Lasan Bá Ninh giữa tháng 10 năm 1964, trong khi các học sinh khác đã thi và nhập học được gần hai tháng. Nếu không có giấy giới thiệu của Sư huynh Georges có lẽ tôi chẳng được đặc cách thi riêng để xác định năng lực vào trường. Và từ đó, Sư Huynh Alexandre, người sát hạch tôi, sẽ luôn bên cạnh tôi để giúp tôi biết được con đường sáng cùng cách tu

đưỡng bản thân, để từ đó cõi lòng tôi luôn hướng về những tha nhân hiện hữu quanh tôi. Sư Huynh Alexandre luôn là người bạn, người thầy trong học đường, ngoài xã hội khi tôi khốn khó và dỗi theo tôi tận những ngày cuối đời, ngày 11 tháng 03 năm 2014.

Dĩ nhiên, còn nhiều vị thầy tôi phải đặc biệt hàm ơn, như Sư Huynh Casimir, Sư Huynh Gonzague. Những hương sắc đời tôi nhận còn có những bàn tay chăm chút của các Sư huynh Francois, Thadée, Martial, Trung Hiền, Ninh Nguyên...của các Thầy Châu Hải Kỳ, Nguyễn Quảng Tuân, Nguyễn Cư, Nguyễn Thế Thoại, Tonny, soeur Jeanne...sau cùng là các bạn tôi, những người bạn 50 vẫn vẹn tình nghĩa Lasan hàng ngày, từng ngày..

Ôi tôi đã phoir trải tác lòng tôi quá nhiều nhưng chưa bao giờ là đủ, không thể đủ so với kho báu ký ức tôi nặng mang.

Trường tôi, nhiều người ở Nha trang còn lẫn lộn là để đào tạo các thầy dòng khi nhìn chúng tôi trong bộ đồng phục quần đen áo trắng. Nghe ra thật ngộ nghĩnh, tôi nào phải là dân công giáo, nhưng nhà tôi riêng theo học Lasan có ba người: hai anh tôi học Mossard, tôi học Bá Ninh, em gái tôi học Thánh Tâm dòng Đức Bà Truyền Giáo và em trai tôi học trường Đặng Đức Tuấn dòng Giu se. Điều

tôi thích nhất trong hệ thống trường dòng Lasan là tính toàn diện trong đào tạo. Chúng tôi được rèn luyện văn hóa, thể thao và thuật đối nhân xử thế một cách hài hòa, Sáng, chiều đều có hoạt động thể thao bắt buộc nửa giờ, có thể là bóng rổ, bóng chuyền, đá banh, bóng bàn, ballon militaire, water polo...trên 5 sân bóng rổ, 6 sân bóng chuyền, 5 bàn pingpong, 1 sân đá banh, và...phía trước trường là biển để chơi trò chơi nước. Mỗi lớp thời đó còn được trang bị một piano để tập luyện văn nghệ. Chưa khi nào tôi quên những buổi văn nghệ liên trường vào dịp gần tết, những hợp ca Mẹ Việt Nam, Hòn Vọng Phu, Đà Lạt sương mờ, cũng như những vở kịch dài như Huyền Trân Công Chúa bao giờ cũng được tập công phu từ đầu niên khóa và đón nhận những cổ vũ nhiệt tình từ các trường bạn. Trong trường có club Văn Hóa Xã Hội để quán xuyến những công việc thuộc mảng này. Trường còn có cả ban nhạc Bluesea với dàn nhạc cụ hiện đại. Nếu kể thêm, có thể nhắc đến đoàn thể Thanh Sinh Công, hoặc các lớp dạy võ thuật rất bài bản cho học sinh và hoàn toàn miễn phí..Báo trường thì cứ 1 hoặc hai tháng lại ra một số, thật là vui.

Chỉ trừ năm Đệ Ngũ tôi chưa tham gia nhiều các hoạt động trong trường vì đó là năm đầu tiên tôi

vào trường. Nhưng đến năm sau, tôi đã tham gia hầu như tất cả các hoạt động: phụ trách club Văn Hóa Xã Hội, phụ trách ban kỹ thuật cho Thanh Sinh Công, chủ biên tờ báo trường. Ngày nào cũng vậy, tôi luôn túc trực tại phòng Sư Huynh Giám Học trong những giờ chưa vào lớp hoặc bãi lớp để giúp Frere Alexandre làm những công việc chung của trường. Những năm tháng đó thật hạnh phúc vì đã không bỏ phí thời gian học hỏi kinh nghiệm cộng đồng cùng Sư Huynh Alexandre.

Những ngày tháng êm đềm đã cùng tôi trôi trên vùng biển sóng dạt dào trời trong cát mịn bên hàng dương xanh ngắt thân cần uốn lượn cùng tán lá vuông vức đều hàng. Những muộn phiền nỗi đời như được cất bỏ khi hòa cùng giòng tươi mát ấy.

Nhưng không lâu sau, khi tôi sắp hoàn tất năm học Đệ Tứ, người anh thứ ba tôi tử nạn do một quả mìn cài trước trường tiểu học Bưng Cầu Bình Dương, ngay ngày khánh thành trường. Tang thương đã len tới gia đình tôi bằng cú đâm trực diện của tội ác nhân danh chiến tranh

*“Tôi vào quê hương bằng dòng nước mắt
Nước mắt vợ chồng, nước mắt cha con
Nước mắt bạn bè, nước mắt anh em
Tôi lội tôi bơi mệt nhoài trong đó
Máu loang từ đầu, chảy xuống ruột mềm”.*

(Phạm Duy, Đi vào quê hương)

Ngày 06 tháng 08 cùng năm 1965, Nha Trang lại nhận một tai nạn gián tiếp của chiến tranh. Chiếc Oanh tạc cơ B57 Canberra bị thương phần đuôi đã rớt ngay khu vực rạp Tân Tân, 17 người thiệt mạng bao gồm cả 1 Mỹ và 4 Pháp. Ngồi trong lớp Tứ 1 nhìn ra biển thấy cảnh hai chiếc B57 rượt đuổi nhau trên bầu trời. Chiếc bị thương mang theo chùm khói đen, không người lái vẫn tiếp tục bay vào Nha Trang, và bi thảm đã diễn ra khi trái bom 250 cân anh nổ tung sau khi chiếc máy bay rơi, bốn mẹ con người Pháp sau khi bước khỏi nhà sách Văn Lang của gia đình Nguyễn Đăng Tôn Vinh không ai sống sót. Dân Nha Trang lần đầu tiên thấy máy bay rơi, nghe tiếng bom nổ giữa thành phố vốn an bình.

Càng ngày không khí càng nặng nề. Ngành đường sắt ảnh hưởng nghiêm trọng do cường độ phá hoại. Ba tôi phụ trách từ Mương Mán tới Diêu Trì thay thế cho ông Trương Ty Hỏa xa Nha Trang bị phục kích chết trên chiếc Willis tại Hảo sơn. Tuyến đường sắt ngày càng co lại, có lúc chỉ còn hoạt động 5 cây số từ Tuy Hòa đến Đông Tác chỉ để vận chuyển vật liệu phục vụ cho việc xây dựng Phi Trường Đông Tác. Chúng tôi mỗi năm nhận một phiếu kiểm soát thay cho phiếu trưng binh. Vậy là

kể từ nay chúng tôi phải chạy đua cùng chiến tranh, ai không bước nổi lên trên chỉ còn một con đường nhập ngũ. Một cuộc chạy đua ngọt ngào, chán chường. Thấy gì ngoài một màu xám xịt trước ngưỡng tương lai. Có lẽ trong lớp tôi người đầu tiên đăng lính là Trần Ngọc Nghĩa, đi rất sớm và mất rất vội như một viên sỏi buông rơi trong giếng đời thăm thẳm đáy. Mù tăm dấu vết.

Niên khóa Đệ Nhị diễn ra như thường lệ, cũng tuyển chọn ca đoàn, cũng chọn diễn viên cho vở kịch chánh, cũng tập dượt hàng ngày. Năm nay bè Soprano sẽ do trường Thánh Tâm đảm trách. Mỗi cuối tuần luôn có tổng dượt tại préau trường Bá Ninh. Sư Huynh Pierre Hiếu làm nhạc trưởng, soeur Paulina đệm piano.

Trong những lần tập của bè Bá Ninh, có một lần điểm danh, tôi đã nhận ra Trần Kim Hùng, người bạn cùng bàn cạnh tôi vắng mặt, tập xong, chúng tôi nghe tin báo bàng hoàng, Hùng đã tan xác cùng khối chất nổ ngay trước đầu cầu khi dự định đặt chất nổ phá hoại cầu Xóm Bống. Sao vậy Hùng, người bạn hiền hậu của tôi ? Mấy mươi năm trở về lại nơi đó, tìm đến con đường có tên Trần Kim Hùng, tôi nghe ngậm ngùi một thân phận, vinh quang chẳng ? Chỉ Sư Huynh Gonzague thấu hiểu

khi lên xe lam cùng vài bạn trong lớp nhận lại xác người học trò. Sau cái chết tất cả đều vô nghĩa.

*“Lên non ngồi ngắm đời bay
Động xuân sắc cũ ngát ngây hương nồng
Dõi trông nam bắc tây đông
Bạn bè tan tác theo giòng cuông chinh
Lang thang qua Thấp soi mình
Nhìn đời trôi nổi bập bênh lắt lay
Tựa lan can ngắm buồn ngây
Trần Kim Hùng, bạn, còn đây tên đường
Bốn mươi năm lẻ đau thương
Tiền tri định sự? gởi xương bên Côn
Đúng? Sai? Bạn tuổi trăng tròn
Tôi còn đứng lại nhìn con nước đời
Ngắm ra chẳng phải nạn trời
Bất Vi ngàn thuở vẫn người chơi khăm”
(ĐCL, Nhìn tên đường ngậm ngùi nhớ bạn Kim Hùng)*

Bước ngoặt đời tôi bắt đầu từ chiến cuộc Mậu Thân. Một năm biến động kinh hoàng. Gia đình tôi ở đầu đường Phan Thanh Giản, đối diện với MP Mỹ và cách Tiểu khu chưa đầy một cây số. Đêm trù tịch ngập tràn tiếng đạn. Nằm dưới sàn nhà nghe tiếng đạn réo như tiếng rít của loài âm binh ma quái rĩ rền. Từ chón ma cung chúng đồng thanh lời biện bạch:

*“Vì giống nòi, tôi giết, phải giết
Giết vạn người, giết vạn người !
Xin nhân danh Tổ Quốc đẹp ngời
Vì giống nòi, tôi phải giết vạn người
Giết triệu người, giết triệu người !
Xin nhân danh giải phóng loài người
Vì lý tưởng tôi phải giết triệu người
Vì nhân loại tôi phải giết, phải giết
Giết trọn loài người, giết trọn loài người
Xin nhân danh đường lối hoà bình”*

(Phạm Duy, Nhân danh)

Buổi sáng đầu năm, tiếng súng ngưng, chị em chúng tôi lò dò đi hết đường Phan Thanh Giản, đến gần Bưu Điện thấy xác ngổn ngang, áo quần đủ kiểu. Nhìn qua Tiểu Khu nát vụn tang thương. Chiến tranh là vậy sao? Kẻ thù nào hay chỉ người Việt Nam. Một nỗi nghẹn trào dâng đau đớn cho người dân Việt. Chỗ đứng nào cho dân tôi.

4.

Tôi vốn đã là một người trầm lặng, chỉ biết xắn tay áo tham gia vào mọi công việc chung, ít khi lộ mặt. Biển cố 1968, Nha Trang là thành phố may mắn, chỉ bị tác động nặng nhất từ giao thừa tới sáng mừng một, sau đó, chiến cuộc chỉ còn lẻ tẻ

ngoài vành đai thành phố. Tuy vậy, đã tác động rất lớn đến giọng sống của những thanh niên mới lớn như chúng tôi. Những nét trầm ngâm đã hằn lên khuôn mặt mỗi người, thân phận con người dường như là con rối trong trò chơi chiến tranh và những kẻ hô hào chiến tranh mãi lần trong bóng tối cổ vũ, thúc đẩy con người bước vào nơi cùng tận để nhận bánh vẽ vinh quang. Các đoàn thể quanh tôi hình thành nhiều hơn lên,. Không chỉ còn là Hướng đạo, Gia đình Phật Tử, CPS, Thanh Sinh Công, Hùng Tâm Dũng Chí..., mà còn có Hồng Thập Tự, Du ca Sao Việt, Du ca Về Nguồn, mỗi nơi mỗi vẻ về phương thức sinh hoạt...tôi vẫn còn là kẻ đang tìm kiếm một chỗ thân thiện với giọng sống mình.

Như một định mệnh, một ngày tháng 4 năm 1968 , chị tôi đậu đầu khóa Cứu thương do Hồng Thập Tự Khánh Hòa tổ chức. Đây là Phân Bộ vừa hình thành sau 1968 và lúc đó vẫn chưa có Phân Đoàn Thanh Niên Hồng Thập Tự. Thầy Lê Quang Dzu qua nhà tôi để chuẩn bị cho ngày lễ Bế Giảng khóa 1 Cứu thương. Sau khi nói chuyện với chị Phụng, Thầy nói về chuyện một Phân Đoàn Thanh Niên Hồng Thập Tự sắp ra đời sau buổi lễ. Biết tôi thường sinh hoạt cộng đồng, thầy nhờ làm các charts thuyết trình cho buổi ra mắt. Tôi nhận lời ,

lúc đó chỉ vì tính nhiệt tình sẵn có, thể thôi. Nhưng càng làm các tấm charts đó, tôi lại khám phá ra những ưu điểm của tổ chức nhân đạo này, một tổ chức mà xưa nay tôi cứ ngỡ của nhà nước, thật ra là tổ chức phi chính phủ, hoạt động hoàn toàn độc lập và trung lập với mọi thái độ chính trị. Nếu Phân Bộ là nơi chốn của người thành danh thì Phân Đoàn là giang sơn của tuổi trẻ, cả hai phối hợp trong công tác, nhưng độc lập trong sinh hoạt và chiến lược phát triển. Thầy Lê Quang Dzu trong cương vị Phân Đoàn Trưởng sẽ là cầu nối cho hai nhóm này. Bản tính thích công tác xã hội, tôi đã nhận lời ngay cùng Thầy khi nghe đề nghị vào làm thư ký Phân Đoàn, phụ trách trực tiếp Phân Đoàn Thanh Niên Hồng Thập Tự Khánh Hòa. Từ đó là những ngày tháng lao vào chung tay cùng anh chị em xây dựng phân đoàn mới hình thành. Nhà tôi sát lưng trụ sở, một bên là 7c Phan Thanh Giản, một bên là 2 Yersin. Nối hai nhà là một sân rộng khoảng nửa mẫu đất, nơi đây là chỗ sinh hoạt của chúng tôi, cũng là sân bóng chuyền, vũ cầu, bãi tập cứu thương, tản thương cho Hội. Ba tôi sẵn lòng nhường cho chúng tôi một gian nhà nhỏ góc ngoài cùng của hành lang dẫn đến bếp để làm đoàn quán Thanh Niên. Cái sân trống trước Đoàn Quán đã biết bao lần chúng tôi tập dượt lều

lớn, tập hát những bài sinh ca bên nhau khi rỗi rảnh..

Thời gian lặng lẽ trôi, tôi vẫn đều đặn vừa đến trường, vừa sắp xếp những sinh hoạt cho đoàn. Trong sáu tháng, chúng tôi đã hình thành nhiều công việc: Làm sân bóng chuyền, bóng rổ, tủ sách đoàn quán, tổ trực y tế, hàng tuần thường xuyên đi cứu trợ, phát thuốc, công tác vệ sinh cộng đồng....cùng soạn thảo đề in các quyển : Chuyên môn và kỹ thuật trại, sinh ca, thanh ca, những tài liệu đoàn... Đó là khoảng thời gian chưa từng ngưng nghỉ sau những đêm dài cùng nhau thức quay ronéo tới sáng cho kịp trước khi chia tay nhau tới trường học tập chạy đua với giấy hoãn dịch.

Gần cuối năm, chúng tôi 5 người, Thầy Dzu, chị Phượng, Võ Thị Trang, Nguyễn Dũng và tôi cùng về Sài gòn dự Hội Nghị Hồng Thập Tự toàn quốc. Nơi đây tôi cũng kịp tạo dấu ấn cho Phân Đoàn Khánh Hòa bằng một tờ đặc san ra trong đêm phát hành ngày cuối Đại Hội, phối hợp cùng một số bạn Phân Đoàn Sài gòn.

Nhờ Đại Hội này, chúng tôi có thêm nhiều kinh nghiệm phát triển Hồng Thập tự, ấn tượng nhất là phát triển Thiếu sinh theo mô hình HTT Phillippine

@

“Đoàn ta vui tươi trong nhọc nhằn
Đoàn ta hăng say trong công tác
Gieo rắc tình thương
Vun đắp tình thân
Với đồng bào chúng ta
Từ khi chinh chiến đó anh
Vai sánh vai chúng ta chung lời nguyện
Thề quyết xây hạnh phúc triệu người dân
Đoàn ta quên đi bao tủi hờn
Đoàn ta quên đi bao nguy khó
Tôi đã cùng anh
Ra sức bàn tay
Dựng lại nhà nước Nam
Ngày mai non nước yên vui
Tay nắm tay chúng ta ca hòa bình
Càng vững tin bàn tay người thanh niên”

Đó là bài Đoàn ca của chúng tôi, tác giả là Nguyễn Văn Trai, năm 1968 bạn học lớp Đệ Tam Võ Tánh. Những lời ca vang vọng năm xưa vẫn còn đọng sâu trong tâm tưởng chúng tôi, như một ấn tích một thời hết mình sống cùng tha nhân giữa trùng vây bom đạn. Phải chăng những trong sáng của tuổi thanh xuân học trò đã hòa cùng sự tự tin của sự chung tay. Chính chúng ta chứ không phải là những tuyên ngôn hoa mỹ nhưng ẩn chứa những

tham vọng đen tối sau lưng. Nguyễn Đức Quang cũng hô lên:

*“Làm việc đi hãy say và mê
Cứ bắt tay gan lì chúng ta giải quyết”
(NĐQ, Không phải là lúc ngồi đặt vấn đề)*

Hội Hồng thập tự năm xưa từng được xem là “hội giàu”, bởi lượng hàng cứu trợ không ai sánh bằng, nhưng tuyệt đối không ai làm hoen ố sự sáng trong suốt chặng dài 156 năm hoạt động. Chỉ nhờ vào sự minh bạch và quy định chắc chắn: Phân Bộ giữ kho, Thanh Niên đề nghị xuất hàng và thực hiện. Các thành viên của Liên hội Quốc tế như năm tôi hoạt động là ông Séveri chỉ được phép ở mỗi nơi tối đa là hai năm. Phân Đoàn ngoài những công tác cứu trợ, y tế được đề nghị xuất kho quà, những công tác khác như Vệ sinh cộng đồng, hoạt động thanh niên đều tự túc bằng nguồn tự kiếm. Ngày đó, chúng tôi thường nhận in đặc san và các tài liệu học tập của các trường các trường. Bạn có lúc nào hiểu niềm vui khi phải đổ mồ hôi để thực hiện niềm tin của mình chưa ? Đó sẽ là quà tặng vĩnh viễn cho hành trình sống của một con người. Vĩnh viễn.

Và chúng tôi hàng ngày vẫn thả sức tìm mọi ý tưởng để phát triển Đoàn. Sau ngày Đại Hội, trở về lại Nhatrang với chồng tài liệu HTT do anh

Schulé, một ủy viên Liên Hội đặc trách Thanh Niên trao tặng. Một số lớn là ngoại ngữ Anh, Pháp. Không sao, chúng tôi đã có sẵn nhóm dịch thuật, dù cho cả tiếng Hoa. Nghiên cứu phần Thiếu sinh của Phillippine, tôi biết sẽ thực hiện được tại Nha trang nên gấp rút làm tất cả những văn bản có tính điều hành căn bản kể cả quá trình đào tạo từng cấp thiếu sinh.

Trong Đoàn có chị Tăng Tôn Nữ Hoàng Anh, giáo viên trường tiểu học Âu Cơ. Tôi bàn cùng chị sẽ chọn trường này là điểm khởi đầu, chỉ xem xong, đồng ý ngay, coi như đó là một hoạt động ngoại khóa bổ ích cho các em từ lớp Ba tới lớp Nhất. Chị trình bày ý tưởng này với Ban Giám Hiệu và được thông qua, kể cả cho phép sử dụng sân trường làm nơi sinh hoạt. Ngày đầu tiên sinh hoạt đã có hơn 100 em trong đồng phục áo trắng, quần hoặc váy màu xanh với huy hiệu Thiếu sinh HTT Việt Nam trên vai áo. Chị Hoàng Anh là Ủy viên Phân Đoàn Phụ Trách Thiếu sinh, 2 phụ tá; Phạm Việt và Nguyễn Ngọc Lân, 2 Liên đội Trưởng: Nguyễn Thị Việt và Lê Thị Nha Trang. Không bao lâu, Thiếu sinh đã vượt con số 200 em. Một kết quả bất ngờ, kể cả cho Thiếu sinh Sài gòn. Tới thời điểm 1969, miền Nam chỉ có 2 đoàn Thiếu sinh, Sài gòn và Nha trang.

Nhân kỷ niệm một năm Hoạt động, Phân Bộ tặng cho Phân Đoàn một phòng Phim Ảnh. Thật sự chỉ có 1 máy rọi ảnh và một dụng cụ xén giấy, nhưng bấy nhiêu cũng là niềm vui lớn với chúng tôi. Tôi ra ảnh viện Thọ Chương trên đường Quang Trung để học cách sử dụng máy và cách rửa phim...trong vòng 2 tiếng đồng hồ.

Thật và vui và...rầy rà, vì những ngày ấy tôi cứ lúi húi trong phòng đèn đỏ tối om, vây quanh bốn bức màn bằng vải cứu trợ của Ấn Độ để khám phá nghệ thuật tráng rửa phim. Vui nhưng ..hao, biết bao hộp giấy ảnh agfa được sử dụng cho những đợt “phiêu lưu” đó. Lần công tác Phú Bình 2 cùng các em học sinh nhỏ bé, tôi đã “nháy” Nguyễn Ngọc Sơn phóng Honda về Đoàn quán trước. Tráng phim bằng révélateur, rồi fixateur, rồi ngâm nước, xong cứ cầm dây film bay phát phơ theo chiếc Honda đi vòng Phan Thanh Giản, Yersin, Duy Tân, vòng Bưu điện, quay về lại nhà để làm...khô film. Vội vàng rọi ảnh, ngâm thuốc, nước, vừa kẹp ảnh lên dây là đoàn cũng vừa về. Ai cũng ngạc nhiên thán phục chú thợ ảnh năng động này, nhưng hậu quả là phim dính đầy bụi đường trên lớp bề mặt khi ...rong chơi trên đường biển. Cũng là vui.

Tuổi trẻ luôn hiếu động, tò mò và luôn sống hết mình cùng con đường mình đã chọn. Xã hội có trách nhiệm gợi mở những con đường đa dạng để tuổi trẻ có đủ cơ hội thi thố khả năng tận hiến trước khi dần bước vào đời. Những vinh quang và tưng ca chỉ làm xói mòn năng lực sáng tạo của lớp trẻ. Điều may mắn của chúng tôi trong giai đoạn ấy là những đoàn thể chung quanh như những cánh hoa đa sắc, ai cũng có thể tự chọn cho riêng mình một con đường. Nhớ lại một thời sinh động cùng các bạn trên bước đường công tác, gần gũi và chia sẻ cùng cộng đồng, tâm hồn chúng tôi rộng mở thêm và luôn biết rằng chưa bao giờ ta có thể hoàn thiện được xã hội quanh ta nếu không cùng chung tay góp sức.

Qua những thành quả có được trong năm đầu tiên, Đoàn Thanh Niên Hồng Thập Tự Việt Nam đã giao phó cho Phân Đoàn chúng tôi trọng trách tổ chức kỳ Hội Bạn Thanh Niên HTT Việt Nam đầu tiên tại Đồi Lasan Nha Trang hè năm 1969. Lại bắt đầu những đêm không ngủ, những ngày cùng nhau lên Đồi Lasan khảo sát địa điểm và hoàn thiện dần những khu trại cho các Phân đoàn trong nước về tham dự. Ngoài ra còn phải chuẩn bị một phòng triển lãm tại Trụ sở số 2 đường Yersin Nha Trang để ngày hội Thanh Niên thêm phong phú. 70 thanh

niên HTT hoạt động, nhưng thật tế chỉ khoảng 10 người có thể tham gia mọi cuộc chuẩn bị thường xuyên. Hàng ngày, anh Đoàn Thảo, Thư ký thường trực của Hội lấy chiếc volkswagen 16 chỗ của ông Séveri chở chúng tôi: Nguyễn văn Trai, Nguyễn Hải, Lê văn Lực, Nguyễn Ngọc Lân, Nguyễn Việt, Đặng văn Nghị, Lê Hùng, Đàm Ngọc Châu và tôi hoặc vài bạn có giờ rảnh lên đồi cùng những chiếc lều to và dụng cụ. Buổi ăn trưa thường rất đậm bạc, chỉ bánh mì , thịt cừu, đôi lúc ngán quá còn lấy bánh mì không ăn cùng kẹo. Vậy mà vui. Chúng tôi ngày càng dựng trại điều luyện. Chỉ cần đóng cọc dằng dây lều trước, đặt 2 cột chính đúng chỗ, kéo dây lên làm đã hình thành một trại 20 người ở thoải mái. Có một chuyện không quên: vừa cận ngày khai mạc, tôi bị các bạn đưa vào cứu cấp ởBệnh viện Hộ Sản Bác Sĩ Quýnh vì kiệt sức (Bác Sĩ Nguyễn Gia Quýnh là Chủ tịch Hội HTT lúc bấy giờ) và tôi cứ bị các bạn chọc "mẹ tròn con vuông" sau lần đó. đành bỏ không dự ngày đầu tiên vì các bạn chia nhau giữ không cho tôi đi, nhưng sáng ngày trại thứ hai tôi đã “trốn”, lấy chiếc Honda dame của bạn ấy chạy qua Trại vì háo hức và...nóng ruột cần thực hiện những công việc đã dự tính. Buổi chiều hôm đó anh Nguyễn văn Chuyên bắt tôi phải lên xe cứu thương của

Phân Đoàn Sài Gòn vào bệnh viện lại, sau khi hứa sẽ chở tôi qua vào chiều ngày mai.

Một kỳ Hợp Bạn còn nhiều khiếm khuyết, nhưng vẫn vui và đọng trong nhau nhiều kỷ niệm. Phân Đoàn lưu lại cùng các bạn trong nước một đặc san Hợp Bạn làm trong đêm cuối cùng, và cũng trong đêm lửa trại cuối cùng, nhóm 5 người bạn của chúng tôi gồm Nguyễn Hải, Nguyễn Văn Trai, Nguyễn Thu Sơn, Đàm Ngọc Châu hát tặng các bạn toàn bộ ca khúc trong Kinh Việt Nam của Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn sáng tác. Một quyển nhạc còn nóng hổi và nhiều người chưa kịp nghe qua và chúng tôi cũng vừa mới tập xong trước ngày khai trại. Và sau 45 năm, năm gia đình chúng tôi vẫn thân thiết nhau như anh em một nhà,

Những bè bạn Thanh Niên trong nước, cùng tràn đầy những bầu nhiệt huyết như chúng tôi, hội tụ nhau trên Đồi Lasan như một dịp tìm hiểu, trao đổi những kinh nghiệm nhỏ nhoi của mình trong bước đường phụng sự xã hội, tinh thần các bạn như những lời ca trong bài nhạc Khi Đi Công Tác của một Phân Đoàn từ Miền Tây phổ biến trong những đêm bập bùng ánh lửa trại:

*“Khi đi công tác tinh thần ta rất cao
Khốn khó gian lao nào ta có xá gì
Đã làm công tác thì ta đâu có ngán*

*Quyết chí xông pha cho lòng mình thêm hăng
Tay cầm ky xúc đất
Tay cầm bay trét hồ
Tay này ta sơn phết
Tay này ta cuốc đào
Dù nhọc nhằn nhưng thấy rất vui”*

Sau ngày trại, anh Schulé gửi tặng cho Phân Đoàn một kỷ niệm chương nhân 100 năm ý niệm Hồng Thập Tự (kỷ niệm trận Solférino, nơi ông Henri Dunant trợ giúp các thương binh cả hai mặt trận và có ý nghĩ hình thành một Hội Hồng Thập Tự để trợ giúp mọi người trong cơn ngặt nghèo) với giòng chữ vì những nỗ lực HTT. Nửa tháng sau, anh từ Hongkong trở về, mang tặng chúng tôi một máy ảnh hiệu Minolta kèm một flash hiệu Kako, Vậy đó, những quan tâm dù nhỏ nhoi nhưng tấm lòng thì không thể đong đếm.

Năm 1969 có thể nói là năm khởi sắc của Phân Bộ Hồng Thập Tự Khánh Hòa. Ba phòng khám miễn phí, 24 Giọt sữa Hồng Thập Tự miễn phí được rải đều các trường Tiểu học và khu dân cư lao động. Những thành quả này cũng nhờ Unicef thường xuyên tài trợ bằng hiện vật cho Hồng Thập Tự Nhatrang. Mỗi quý chúng tôi nhận được 3 tấn thuốc tây và 30 tấn sữa bột cùng lượng đường tương ứng. Sữa đủ cung ứng cho 24 điểm nấu sữa

hàng ngày nhưng thuốc thì quá dư thừa mỗi gói quà cứu trợ bao giờ cũng kèm theo một lọ Multivitamine 100 viên. Thế là phải mang chia sẻ cùng Trại Phong Núi Sạn và 2 viện dân, quân y sau mỗi đợt nhập thuốc về kho.

Những sinh hoạt hàng ngày cũng mở rộng, các lớp dạy Cắt may, Cứu thương, đánh máy chữ miễn phí được mở tiếp nối. Tôi và em Đạt học khóa 3 Cứu thương, Em Oanh theo học khóa 2 Cứu thương, sau đó được cùng Văn Đức Tân và Văn Đức Phát về Hồng Thập Tự Sài Gòn học tiếp khóa Huấn Luyện viên cứu thương. Tính theo giải toàn Đoàn, Phân Đoàn Khánh Hòa đạt giải nhì sau Phân Đoàn Sài Gòn khi ba bạn mãn khóa. Về lại Nhatrang, tất cả lại được Trung Tâm Y tế Toàn Khoa Nhatrang nhận dạy điều dưỡng thêm một giai đoạn ngắn. Trong năm, Phân Đoàn còn có dịp cử hai thanh niên là Nguyễn Ngọc Sơn và Lê Thị Bảy đi học khóa Thanh Vận do cơ quan Giải Trí cộng đồng CARE tài trợ tại Nhatrang.

Hàng tháng đều tổ chức những buổi nói chuyện do các nhân sĩ trong tỉnh đăng đàn về nhiều lãnh vực cộng đồng. Đáng quan tâm là bài Thanh Niên và Tình Yêu của Hiệu Trưởng trường Lasan Bá Ninh Sư Huynh Casimir Phan văn Chúc, Do Thái Ngày Nay của ông Trương văn Nhiêm, Phương pháp

dưỡng sinh Osawa của ông Nguyễn Khoa Huân, Giáo dục Giới tính của Bác Sĩ Nguyễn Gia Quýnh...

Thời gian trôi đi và dường như tôi cảm nhận dường như vẫn còn quá ít ỏi để thực hiện hết mọi ước mơ.

Tôi có những người bạn cùng Đoàn rất thân thiết và gần gũi, cho tới bây giờ vẫn cứ là như vậy, chỉ khác tất cả đều có con, có cháu. Và các đứa con cũng đến với nhau như tình anh em. Hàng ngày, nếu không có giờ học thì điểm hẹn của nhau là 21 Gia Long, nhà tôi. Bất kể sáng trưa chiều tối và...thâu đêm. Gia đình các bạn Ngọc Châu, Thu Sơn, Ngọc Sơn, Trai cần chuyện gì lại phải chạy qua nhà thông báo. Mới đầu cũng cảm râm, sau quen dần và cảm thấy nơi chốn này dường như có vẻ an toàn với con mình. Những thì giờ rảnh khi không phải làm công tác đoàn thể, không phải quay ronéo, chúng tôi lại cùng nhau tập những bài ca sinh viên, du ca hoặc những bài nhạc sinh ca, thanh ca. Có lúc lại mơ mộng. Chúng tôi mơ về một tương lai, có thể khi hòa bình lập lại, không ai còn phải lo chuyện lính tráng, tang thương. Chúng tôi sẽ về cùng nhau ở một vùng đất nơi xa nào đó trên quê hương Nhatrang, nơi đó, sẽ hình thành một khu nhà hình chữ thập, mỗi ô vuông là một

mái ẩm độc lập. Bốn ô vuông trống và khu vườn chung quanh sẽ xanh cây cỏ lá hoa. Ý nghĩ sau này sẽ vẫn thương ngày gặp nhau làm chúng tôi luôn háo hức và dễ chịu khi nghĩ đến. Thậm chí Thu Sơn còn đề nghị có một bài hát chung của bọn tôi cho xóm tụ. Đất thì có thể có, chỉ cần xin khăn hoang, nhưng mỗi lần nghĩ tương lai gần, lại thấy rầu lòng. Ai đoán định việc học của mình thông suốt đến ngày thành đạt, khi hạn nhập ngũ cứ được triển hạn từng năm, và chiến tranh cứ như đám cháy rừng mùa nóng, chiếc lưỡi lửa tham vọng cứ muốn thiêu cháy tàn rụi hết mọi sinh linh trong vòng ám chương đó

Thời gian đều đặn trôi theo những chuyến công tác, những ngày vui, ánh lửa trại đêm trung thu bập bùng chia niềm vui đến các em bé, đêm Noel lang thang cùng trời cuối đất dạo dọc dài theo đường Duy Tân ngắm giòng người đa sắc cùng nụ cười rạng ngời quên lãng đi chuyện đành đoạn lìa xa Nhatrang để lao vào tâm bão lửa chiến chinh một ngày không xa nữa

Những ngày tháng cuối năm 1969. không khí trong đám bạn chúng tôi chùng lại dù buổi chiều vẫn cùng anh em tứ phương vui chơi bóng chuyền ở sân bên hông nhà. Khi hoàng hôn đã chùng buông, không khí cũng nặng theo, lang thang qua

đường Hai Chùa ghé quán cà phê Chiều tím, lắng lẽ trong bóng đêm lắng hồn vào tiếng nhạc nhẹ nhẹ bèn bồng đến tận khuya. Dường như những lúc ấy tôi nghe văng tiếng lòng vọng về một nỗi ngao ngán cõi phù sinh. Một vùng đen tối mịt mờ của tương lai vô định.

31-12-1969, ngày cuối năm, ngày chót trên giấy hoãn dịch. Tôi chỉ nói vài câu với chị em trong nhà nhưng không dám từ biệt má để tránh nhìn khuôn mặt má hẳn lên sự khổ sầu, chắc chắn sẽ có sau lần anh Sơn tôi vĩnh viễn ra đi. Cuộc đời là một cuộc hành trình, tung hứng nổi người vào nơi bất định. Cuộc tôi sẽ ngưng nghỉ khi nào?. Thu vội vài thứ tôi cần, bỏ vào xách tay Air Việt Nam, tôi gọi Ngọc Sơn nổ máy xe chở ra Đồng Đế trình diện vào Thủ Đức. Hai đứa trên đường đi không nói nhau một lời. Bước khỏi xe, tôi nói: “Sơn về mình đi”. Rồi thôi. Giữa thời chiến có lẽ bạn bè cũng ngại ngần lời chúc phúc, Sơn gật đầu, cười nhẹ quay về. Bình thường thôi, bình thường thôi. Rồi tôi sẽ quay về để nhìn sóng vỗ, nghe lại những lời nhẹ ru của cà phê Chiều Tím đêm khuya, thấy lại từng khuôn mặt bạn bè gọi nhau từng kỷ niệm. Dẫu vậy khi Sơn khuất rồi tôi bỗng tràn ngập cô liêu. Bắt đầu hôm nay, gió loạn đã nhấn chìm tôi, sâu thăm thẳm đáy đời.

5.

Chiếc xe GMC chở khoảng hơn 10 người chúng tôi từ Đồng Đế về Thành theo hướng cầu Xóm Bóng. Kể từ hôm nay, số phận tôi giao phó cho đạn lạc tên bay. Ngang qua Đồi Lasan, giã biệt những ngày tươi đẹp cùng bạn bè picnic vui chơi, ghi nhớ sâu trong lòng những màn quây phá hàng mít trong vườn đồi, láu lỉnh leo vào khu nuôi ngỗng chọc cho ngỗng đuổi theo, những trò ranh này sẽ cứ mãi theo ta như những bọt xà bông muôn sắc. Xe qua Tháp Bà, chuẩn bị lên cầu Xóm Bóng, chỗ nào nơi đây bạn Kim Hùng đành đoạn ra đi. Ngọc Thảo, Côn Dê ngày nào bạn bè tung bừng cùng Trại Đoàn kết, Frere Thadée hòa ca điệu Trống Cơm. Qua khách sạn Champa của bạn Chế Toàn Trung, qua nhà Hoàng Như Phổ trọ học, xe lặng lẽ rời Nha trang như tôi lặng lẽ dần mình vào một cuộc chơi xa lạ. Giã biệt Nha trang, ta để lại mi một nửa tim mình.

“Mai tôi về lại đường xưa không còn thấy – những dấu tích chia sẻ buồn vui một thời xanh đã quá đổi thay, có thể tôi sẽ ngồi rừng lẹ nhưng nhớ chuyện xưa cũ đã quá dịu êm, một thế giới cổ tích trong khốn khó đã tan biến xóa nhòa chỉ còn những giọt nặng trong tôi”

(ĐCL, Nha trang ơi, mai tôi về)

Khi xe chui vào cổng Đông của Thành Diên Khánh cổ kính, tôi có cảm giác như mình sắp bị lún vào một tương lai bất định, một cuộc sống hoàn toàn lệ thuộc vào một sức mạnh mặc định nào đó vô phương tách rời.. Cổng Trung Tâm 2 Tuyển Mộ và Nhập Ngũ đơn điệu và khô khốc như cành lá mùa đông, những barracks hoàn toàn bằng tôn, vách và mái để hở trống dưới trên phô lên sự thô kệch của một thể giới đơn lạnh. Nơi tôi tạm dừng ngày hôm nay vắng vẻ, barrack thênh thang chỉ có chục người mới nhập vào, buồn tênh. Chỉ còn một buổi làm việc, ngày mai đã là Tết tây. Việc đầu tiên là,,,xuống tóc. Chàng thợ nhà binh thật điệu nghệ, trong tay một tondeur máy, ủi ngang dọc qua lại một vòng, tôi đã có mái tóc đúng điệu nhà binh :*trước ba phân, sau trắng ót*, không cạo mặt, ráy tai, làm nguội và free. Trước sau khách hàng không kịp đọc một bản tin trên báo. Rồi lãnh quân trang, sac marin, các cái linh tinh áo quần giày mũ. Hết giờ. Về phòng nằm chèo queo trên giường thưởng thức hương vị ngày cuối năm và chờ xuống nhà bàn. Vẫn chưa ra dáng người lính ngoại trừ cái đầu tóc như chàng ngáo lạc ngõ lăm đường.

Như một người khách không mời, chẳng ai ngó ngang gì đến chúng tôi, trừ khi cần thông báo cơm nước. Chúng tôi sẽ có một ngày trống trải, vô vị, vì ngày mai tết rồi, tôi sẽ vui cùng tôi cho tròn tuổi mới. Tôi nằm thao thức nhìn qua cửa barrack không đóng, buồn thiu đêm đen, Chớ chi không phải đêm 23 âm lịch, mà là đêm trăng sáng soi giường chắc tôi phải nhớ tới bài *Tư cố hương của Lý Bạch* để cảm khái đêm giao thừa dương lịch bất đắc dĩ này. *Cử đầu vọng minh nguyệt. Đê đầu tư cố hương.* Ô hay mới chỉ một ngày. Trần trọc mãi cũng trộm được giấc cuối.

Giật mình tỉnh ra tia sáng đầu năm đã xuyên tới giường sắt tôi nằm. Thế ra năm nay 1970. Tôi đã được 2 tuổi lính, chưa mặc áo lính lần nào. Tôi chợt mỉm cười một mình từ ý nghĩ vu vơ đó. Ngày hôm nay tôi chưa có vũ khí gì để giết hết khoảng thời gian trống trải này ngoài ngòi một mình nói thuốc trầm ngâm.

*“Lắc lư nỗi nhớ
một nỗi nhớ khôn cùng
buổi sáng rất trong và quá dịu êm
đưa băng khuâng về tận cùng da diết
nỗi nhớ hoàng lan xa”
(ĐCL, Tình cò)*

Một anh lính chạy vào gọi tên tôi báo có người gặp. Ai kia, mới chỉ một ngày...Bước ra cổng đã thấy Sơn bước tới: “*Long, tụi mình về Nha trang chơi một bữa, mai lên lại*”. Chưa kịp ngạc nhiên thì Sơn đã nói chuyện nhờ người thân quen bên Trung Tâm xin giùm, vả lại hôm nay không phải làm thủ tục gì. Ngạc nhiên chưa, anh tân binh vào lính mới một ngày đã được hưởng phép. Tôi bùi ngùi xúc động vì bạn mình, bao giờ cũng đến với nhau khi cần thiết nhất. Chúng tôi đâu khác Bá Nha Tử Kỳ, Ngọc Sơn cũng đã từng mang cây đàn yêu thích của mình ra đập vì tôi. Cảm ơn vị ngọt tình bạn.

Lại được nuôi thêm một ngày vui cuối. Bên bạn bè, tiếng ca, tiếng đàn, tiếng nói lao xao. Tôi cảm nhận một niềm hạnh phúc vô bờ dù ngày mai sẽ gởi lại niềm vui ấy để bước vào đời mới. Không sao, đời vẫn vui khi biết nơi Nha trang vẫn lưu mãi thâm tình.

Sau một ngày thủ tục khám sức khỏe, chụp hình làm căn cước, sáng hôm sau chiếc C 130 đưa chúng tôi về Sài gòn. Hóa ra bạn đồng hành đông hơn tôi nghĩ, có hơn 40 người từ các nơi khác chuyển qua, nhìn lại đã thấy bớt xa lạ. Nào Xiêm, Cẩm, Thước, Khởi, Đông...Đã có thể bông phèng quên tháng năm được rồi.

6.

Trên sân Liên Đoàn B Trung tâm Huấn Luyện Quang Trung nhìn lại, cái đám Khánh Hòa đã có phần nhiều hơn, có lẽ họ đã đến trước chúng tôi, họ cứ dồn cục lại, xúm nhau xếp hàng gần bên để may ra khỏi.. lạc. Trước khi phân Đại Đội, tất cả được phát thuốc ngừa viêm màng não sau một tràng thuyết trình của bác sĩ. Cẩm, em con người dì thứ bảy, hỏi tôi: “*Uống thuốc gì vậy?*”. Ôi cái ông nặng tai này sao vô lính làm chi vậy, điệu này có nước cho làm khinh binh tiên phong, vì đâu nghe tiếng súng, tôi tỉnh bơ nói: “*Uống ngừa...toi đó*”. Chỉ là dạng thuốc sulfadiazine thôi. Đám Khánh Hòa rớt cuộc cũng dất dứ nhau về gần hết bên Đại đội 25. Thiếu Úy Hùng dáng tròn quay và tung tung nhận những giấy tờ chứng minh chuyên môn của ai có mang theo. Tôi sức nhớ cái thẻ hành sự của Hồng Thập Tự cấp cho, cũng nộp, chẳng có suy tính gì. Đại đội 25 gồm 3 barrack. Một dành cho Văn phòng, 2 cho khóa sinh. Bắt đầu hôm nay chỉ mới là lính trơn với bảng nền vàng chữ đen ghi hàng chữ tắt Khóa Sinh Dự bị Sĩ Quan khóa 2/70, bắt đầu bằng cách học làm lính trong một tiểu đội, Tôi chợt liên tưởng đến bài Hỡi Hồn Mẹ Việt Nam của Phạm Thế Mỹ “...*đời tươi như thế đó, học*

máy bay đổ bộ, học bắn phá núi rừng, học đánh giầy nhỏ cỏ, làm tên lính Việt Nam...". Bây giờ chúng tôi chỉ học giặt giầy chứ chưa thể đánh cirage vì chỉ toàn là *tân binh giầy bố*, Nhưng có vẻ đời chưa đến nỗi âm u. Chuyện lính tráng chẳng có gì vui và những chuyện bên lề mới đọng lại nhiều năm sau đó. Khóa chúng tôi sàng sàng tuổi nhau, đa số cũng xuất thân học sinh hết hạn hoãn dịch nên năng động lắm, đủ trò, đủ ngón nghề học trò. Có anh bạn thân còn mang theo trong ba lô bộ đồ nghề hớt tóc để tăng thu nhập. Tôi thật ái ngại cho ai giao phó sắc đẹp mình vì anh bạn T của tôi, mới...vào nghề hớt tóc từ hôm nhập ngũ, và tôi hãnh diện được làm một trong những khách mời miễn phí cho hãng. Hớt xong chỉ ...ngậm nghe chứ không dám than phiền vì sợ...mất mối của bạn.

Đêm đầu tiên trong sinh hoạt chung, Thiếu úy Hùng phổ biến tất cả sinh hoạt, nội quy cần thiết xong, tới màn văn nghệ ra mắt, cũng lại là chàng mở màn bằng một bài hát *O sole mio* của Ý thật rôm rả. Giọng anh thật cao, và vang dội như một ca sĩ opéra điệu nghệ: *'o sole, 'o sole mio, sta nfronte a te, sta nfronte a te!..*đám lính mới tò te khoái quá, đề nghị *bis* một bài, chàng hát tiếp một bài dữ dội hơn, bài Mexico. Mỗi lần chàng ngân

nga luyên láy câu Mexico Mexico thật là....rụng rún, chắc tiền thân chàng kiếp trước khi đi lính phải là ca sĩ opéra và nếu chàng đội lên cái mũ sombrero chắc chẳng ai biết là anh mít Việt Nam. Một đêm tung bừng , các bạn cũng thoải mái diễn xuất để đáp thịnh tình chủ nhân Đại đội, tương lai thì quên đi *Que sera sera* .

Có ai biết bài tập thể dục mỗi sáng của chúng tôi ra sao không? Chẳng ở trong “nghề” không thể biết, ngay cả bật mí cái tên cũng chỉ ngân tò te: Chà lán. Ôi chán là cái môn chà lán này. Nói sao cho dễ hiểu: đại khái mỗi tân binh lấy cái cà mèn dẹp và bầu dục có tay nắm của cá nhân, thế cái bay thợ hồ, nhảy xuống mương nước, chà bờ mương cho lán lấy như tô ciment. Dĩ nhiên là phải xối nước lên mới có nước hồ bóng lán được. Mỗi chàng hai mét, ai xong sớm nghỉ sớm làm vệ sinh cá nhân, ăn sáng, rồi ra bãi tập. Bạn Nguyễn Tử Tam *nói cách đây mấy năm khi một công tử vào trường có đề nghị xuất tiền túi xây ciment hết cho anh em đỡ khổ, nhưng trường không chịu, thế mà Bùi Đức Thước, bạn tôi tin sái cổ, cứ tiếc phải chỉ chịu thì anh em đâu có khổ, sáng sớm chà, trưa lại nhăn nheo nứt nẻ, sáng lại chà tiếp, chả ra làm sao. Có ai nói đi lính sướng bao giờ, quên đi mấy bạn. Ba tháng chà lán, cà mèn nào cũng lán tung*

và mỏng đi thấy rõ, như một cái chứng chỉ ra trường của một anh lính cụ.

Được gần một tháng, lật bật sắp Tết ta, nhóm chúng tôi, Hoàng Mai Đông, tôi, cùng năm sáu bạn Nha trang giờ rảnh họp nhau tập 2 bản nhạc để đóng góp chương trình Tết, Hai bài hợp ca Về trên quê hương hôm nay và Giã từ đêm mưa. Nhờ chọn rộn đó cũng đỡ nhớ nhà và...ai đó..

Các bạn nói số tôi sướng, mà thật, chẳng cần phải “ngổa đuôi” với ai, sáng hôm đầu tiên tôi được gọi lên văn phòng, giao cho thùng thuốc bằng thùng đạn M16, sơn trắng. Bắt đầu hôm nay tôi là khóa sinh trợ y đại đội, cứ cà tơn với cái thùng thuốc, xách đi xách về khi đi bãi thực tập. Thú thật, cho tới tận khóa, thùng thuốc còn y nguyên. Tôi mát tay thế đó. Các bạn xài toàn thuốc của gia đình gởi vô.

Buổi chiều tôi hay cùng các bạn ghé câu lạc bộ uống cà phê, cứ nghe bài “*Xuân này con không về*” đĩa nào cũng buồn não ruột. Lúc trước có khi nào thèm để ý tới bài này, thế mà lạ, trong hoàn cảnh này, bài hát đó như câu vào tim mình, làm mình phải nhớ nao nao từng kỷ niệm đã xa.

Ba tháng trôi đi, cũng đã đến lúc chúng tôi được chuyển về Thủ Đức tiếp tục giai đoạn hai, giai đoạn Trung Đội Trưởng. Đêm cuối tuy chẳng gì

phải bồi hồi vì xa ngôi trường bất đắc dĩ này, nhưng chính các bạn cũng phải công nhận anh chàng Thiếu Úy Hùng thật đáng mến và đáng nhớ, lúc nào cũng giúp chúng tôi khuây khỏa trong bước chập chững ra đời. Tôi nay chàng ngoài hai bản ruột, còn khuyên mãi thêm cho tất cả một bản Chariot để lưu tình, ôi anh bạn Hùng thật khó quên. Ngày mai, Que sera sera,,,,

7.

Nguy gia an kỳ vĩ gia dã
Vong gia bảo kỳ tồn gia dã
Loạn gia hữu kỳ trị gia dã
Thị cố quân tử an nhi bất vong nguy,
Tồn nhi bất vong vong
Tri nhi bất vong loạn
Thị dĩ nhân an nhi quốc gia khả bảo gia
(Khổng Tử, Hệ từ hạ)

Câu từ dài ấy được rút gọn thành 8 chữ: “Cư an lự nguy, xử trị tư loạn” và cuối cùng, 4 chữ: “CU AN TU NGUY”, đó là slogan của trường Thủ Đức nơi tôi sẽ học tiếp giai đoạn 2

Đoàn xe GMC chở chúng tôi tới Vũ Đình Trường vào buổi gần trưa, nắng chói tháng tư, sân mênh mông, đá sỏi lờm chờm như dự báo một gian nan

cận kề. Trên khoảng sân dài ấy là một hàng các sinh viên khóa trước trong tư thế chờ cùng bộ đồ số 3, mũ béret xanh đậm đang chuẩn bị “đón rước” đoàn chúng tôi. Long trọng quá, trông thật cảm động.

Xe dừng hẳn giữa Vũ Đình Trường, các huynh trưởng đang đứng bất động bỗng túa ra chạy nhanh đến từng xe, hai tay buông, bàn tay nắm chắc theo tư thế nghiêm, lưng hơi nghiêng về trước hô lớn: “Ba mươi giây xuống xe, các anh”. Ôi chao, sập bẫy rồi...

Trên xe nhón nháo, gì mà ghê vậy, tính tới từng giây sao? Chen chúc, xô lấn ra cho kịp cái đồng hồ tính giây đang lừng lững dưới đất. Những chiếc sac marin bị xô kéo, kẹt vào đám hỗn loạn càng gây trở ngại thêm. May quá cũng xong, còn nhón nháo lại thêm một giọng sắc lạnh lành lút trỗi lên: “Bốn hàng dọc, trước thẳng”. Quanh tôi, các xe khác, cũng toàn những âm một giọng, pha lẫn tiếng lao xao như vịt vỡ bầy. “*Tiến theo huynh trưởng, các anh, chúng ta cùng chào sân, chạy đều, chạy!*” Mười vòng sân Vũ Đình Trường với sac marin tư trang trên vai cứ thế mà tiến...” *Đường trường xa, con chó nó tha con gà..*”. Đùa chơi chứ từ đầu đến cuối chỉ có mấy ông “mặt sắt” hả miệng thôi, còn đám tui cứ ngậm

miệng ăn tiền. Biết người thì chưa biết, thôi...hãy đợi đấy... quân tử báo thù mười năm chưa muộn. Vòng đầu tiên, chỉ là lẻ tẻ, nhiều bạn còn hăng tiết vọt phóng nhanh vượt ẩu, các huynh trưởng phải ộp lại, đừng tự tin quá bạn ơi, thấy chiếc xe dodge cứu thương nằm sẵn góc sân không? Vòng hai, vòng ba, đã thấy ép phê rồi, vài con vọt đẹt lạch bạnh lết, huynh trưởng vẫn thúc sau. Sac marin ngày càng nặng hơn, tôi chỉ cố nhìn lên trước, mắt mũi đầm đìa mồ hôi hột, bụng bảo dạ, họ làm được mình làm được....một phần ba đã bị tập thể bỏ lại, cứ thế,cứ thế mà rơi đều, rơi đều. Tôi không biết đã chạy đủ chưa, giống như niệm 108 lần câu A di đà Phật, mới đầu còn ráng tập trung đếm, sau cứ lung tung hỗn mang có sự, thôi thì nước chảy bèo trôi tới đâu thì tới. Khi nghe lệnh vào lại Vũ Đình Trường, ai cũng trút gánh nặng thở giốc, tới nơi tập trung, quãng sac marin gác phè mình lên há họng ngáp gió. Ngáp được mấy hơi, lại nghe thúc giục: *Đại Đội tập hợp, Đại đội 4 hàng ngang, trước.. thẳng*, thật là ngao ngán. Kể từ giờ này, chúng tôi chỉ là người mặc áo lính, không bảng tên, không huy hiệu, trơn chuôi. 8 tuần lễ huấn nhục -có nghĩa là hành xác- , bước ra khỏi doanh trại bất cứ đi đâu cũng phải chạy, trừ đi thăm nuôi, cấm chạy, phải quý phái mà đi. Để nhận được cái

“con cá alpha” gấn lên vai nghe thật gian nan. Sau này mới nghiệm ra “30 giây xuống xe” chỉ là đòn tinh thần, cứ kẻ trước người sau nhảy xuống cũng kịp chân, nhưng chỉ tại tội mất tinh thần thôi.

Tôi, Thuốc, Cẩm, Khởi, Xiêm, Nam Trân và một số bạn Khánh Hòa được phân về Đại đội 36 sát Đại Giảng Đường, bên hông là Nhà Kèn, trước mặt là tượng Xung phong. Năm gian nhà gạch lợp tôn nằm trơ giữa sân cát, không một bóng cây, ngoại trừ một giao thông hào sâu khoảng 1m2 dọc rào trước các cửa phòng và sát rào Nhà Kèn. Từ nay tôi sẽ định cư ở đây, sáu tháng tới khi mãn khóa.

Ngày đầu tiên bước vào nhà bàn, cách nơi chúng tôi khoảng hơn nửa cây số, chạy đều. Trước khi tan hàng vào nhà bàn, lại một điệp khúc vang lên: “*Các anh có...30 giây ăn trưa, xong tập hợp chạy về*”. Wao! Cái ngữ này tới ngày gấn được con cá chắc bọn tôi thành,,,vận động viên marathon hết. *Bốn người một mâm ăn* cộng thêm một cái ấm nhôm 5 lít nước trà đá. Chúng tôi cũng hơi ngạc nhiên về sự phung phí trà đá thái quá, nhưng chưa nghĩ vội, cứ ăn cho kịp 30 giây. Chạm tay thì...hết canh, ráng trệu trạo nhai có lệ rồi nuốt cái ực cho cơm trôi kịp làm miếng tiếp. Nghĩ cũng tội, mấy lão Huỳnh Trưởng, năm chàng, một phụ trách tuần

sự Đại Đội, còn 4 phụ trách Trung đội, cũng đang lua cơm như chúng tôi...cho kịp lửa đàn vịt về chuồng.

Có một nhận xét đầu tiên về hai quân trường trong ẩm thực. Cả hai đều rất thiện nghệ trong thực đơn, như nhà hàng cao cấp. Thí dụ một thực đơn cho buổi sáng: Bánh mì không với đường cát trắng, Bánh mì không với chuối già hương, buổi trưa: Cá mòi chiên lăn bột mì ngang, Canh dưa leo thịt ba rọi...những cái đuôi thật hoa mỹ, nồn nà.

Thứ hai: Đặc tính riêng của Quang Trung là cá mòi lăn bột và canh dưa chuột. Đặc tính riêng của Thủ Đức là Thịt thỏ và canh cà rốt, ngon đến phát....ngán. Gần như ít có “biến động” trong các món chính này

Cũng phải bật mí công dụng bình 5 lít trà đá trong mùa huấn nhục, vì chúng tôi phải mang ơn nó lắm lắm....Canh dù nhiều nhưng không thể nào kham được cách nuốt chứ không ăn trong mùa này , nên bôi trơn cho cơm là tối cần. Hết canh thì tiếp canh nước trà, rót ngập cơm, đưa lên miệng, hút vào, bỏ xuống, gợn trơn. Một bí quyết chưa bao giờ giữ bàn quyền, mà được trân trọng chuyển giao dần cho các thế hệ đàn em. Cũng là một của gia bảo.

Hút xong hương vị nhà bàn, tiếp tục điệp khúc chạy chạy về, chạy về, chạy về...

Nếu ai có cần gởi thơ, cứ việc gởi về KBC Bốn
thăng một mâm (4100). Sẽ tới tay chúng tôi. Và
hôm nay chỉ mới là buổi thứ nhất của một ngày
trong đời của Ivan Tân khóa sinh. Còn tám tuần
trừ đi nửa buổi nữa. Cố lên, cố lên...

Đại đội 36 tôi ở là Đại đội kiểu mẫu. Có nghĩa là
sẽ phải khổ tâm dài dài vì các đoàn thăm viếng.
Bước vào các phòng thẳng tắp hai hàng giường sắt
hai tầng. Nệm trắng muốt, trải theo quy định ngặt
nghèo đến nỗi chúng tôi nói rờ vào cạnh có thể
bị...đứt tay. Tủ áo quần 4 học nhỏ là những bộ đồ
số 2, số 4 xếp hình hộp có nẹp trong, ngăn đứng
lớn dùng để treo bốn bộ đồ đại lễ. Chân giường là
các đôi giày phép, giày botte de saut, giày bó. tất
cả lúc nào cũng phải sạch, bóng loáng và ngay cả
những lỗ nhỏ dưới giày cũng không được dính bụi.
Sac marin nẹp gỗ trong thành hình khối vuông đặt
trên nôi tủ, Mũ sắt úp lên đó, sát bên là những ba
lô thường dùng., giữa phòng là một giá súng dài.
Giang sơn chúng tôi đó. Lạnh lùng. Trật tự. Và
thách thức cười ngạo đám tân binh non trẻ, chúng
chờ đợi một sự nâng niu chứ chẳng phải là sự quên
lãng.

Đầu giờ chiều, các huynh trưởng khóa 6/69 tập
họp Đại đội phổ biến chi tiết những nội qui sinh
hoạt chung dài dòng lê thê đủ buộc ràng. Ai nấy

lắng nghe vì biết sơ sẩy một chút sẽ chẳng hay chút nào cho mình. Đang nói, người huynh trưởng tuần sự Đại Đội bị cắt ngang bởi một Đại huynh trưởng khóa 5/69. Khóa này vừa ra trường hôm nay, nhưng vẫn còn lại những huynh trưởng đi sau để chờ bàn giao. Anh hỏi *trong Đại Đội có ai biết đánh máy?* Tôi và Dương Tiến Khởi giơ tay và bước ra khỏi hàng đi theo chàng vào văn phòng Đại Đội. Chàng liệng hai tờ giấy trắng và ra đề, nội dung là một tờ đơn xin nghỉ phép gởi thượng cấp. Ôi trúng đề rồi. Từ năm đệ Lục tôi đã từng phụ Ba tôi đánh máy các văn bản Hỏa Xa khi rồi rảnh nên cách trình bày dĩ nhiên rất rành, chỉ làm một vèo là xong. Nộp bài xong mới tới phần đánh máy. Tôi biểu diễn ngón nghề dàn trang bằng đầu bằng đuôi, đến Huynh trưởng cũng giật mình. Nghề của mình mà, biết bao nhiêu tờ stencils đã được mình chăm chút để ra từng tờ báo trường, hội. Vậy là từ giờ này mình chính thức là thư ký đại đội 36, bớt đi những phiên toái của những cuộc tập họp để nghe huynh trưởng sửa lưng. Tôi dọn vào văn phòng và bắt đầu những ngày làm lính văn phòng nhưng vẫn theo anh em hàng ngày ra Đại giảng đường, ra bãi.

Chiều trời vừa sụp tối, câu chuyện đời đang rôm rã, các huynh trưởng chạy tới cửa phòng hô lớn:

“*Báo động ! Tất cả Đại đội ra giao thông hào!*”. Thế là như bầy vịt, tất cả túa ra nhảy xuống giao thông hào. Chỉ còn vài ánh sáng nhỏ hắt qua từ nhà Kèn. Chúng tôi đưa đứng, kẻ ngồi, tiếp tục thăm thì, thỉnh thoảng cười khúc khích. Sau lưng tôi, Nguyễn Tử Tam đang đứng gần hàng rào nhà Kèn nói nhỏ: “Tớ mới phát hiện ra một cổ vật”. Hắn đưa cho tôi xem, hóa ra chỉ là cái lon sữa không, đã cũ. Trong tối, tôi sờ thấy có đục một cái lỗ tròn giữa đáy khoảng hơn một phân. Nghiên cứu chớp nhoáng, hội ý, chúng tôi đưa ra kết luận đúng là báu vật của “người xưa” truyền lại. Thế là cả hai lúi vào góc cuối của giao thông hào để “vận hành” nó. Tôi khum mình che chắn cho Tam bật chớp nhoáng cái bật lửa để môi thuốc và nhét vào cái lỗ nhỏ dưới đáy. Hai đứa truyền nhau cái ống lon để tận hưởng khói thuốc hiếm hoi trong mùa huân nhục này bởi chúng tôi bị cấm hút thuốc suốt 8 tuần cho đến khi gần alpha.

Sau một ngày bị phủ đầu, tôi tả, ngày hôm sau đã có nụ cười trở lại qua một đêm ngủ say như chưa bao giờ có. Đã có “hiện tượng” phớt đời, coi huân nhục như một cuộc chơi.

Khóa tôi và khóa 1/70 chỉ cách nhau có một tuần lễ, cả hai cùng chịu huân nhục đồng thời nên khóa 1/70 không thể “nấn gân” khóa tôi. Dù vậy còn lẽ

tẻ vài bạn khóa 1/70 ngựa ngáy tay chân, muốn chuyển cái ẩm ức bị huynh trưởng đi, nên kiếm bọn khóa 2 phạt cho đã tức. Nhưng ách lại phạt thì...bị hỏi ngược: *Huynh trưởng khóa mấy mà bằng tên phù hiệu trót quớt vậy?*. Rốt cuộc cũng huề tiền. Hơn nữa, theo truyền thống, huynh trưởng luôn bình vực khóa dưới mà không bình khóa kẻ.

Ngày kế tiếp, bước vào Trung tâm trắc nghiệm tâm lý, quả là một ngày lu bu. Những bài toán cộng trừ nhân chia, những bù loong ốc vít, những con lắc ròng rọc, bánh răng cưa cứ xoay mù theo những câu hỏi, những câu trắc nghiệm tâm lý bản thân....câu nào cũng gọn nhưng quả thật không đủ thì giờ để trả lời hết các câu hỏi. Nộp bài này phát tiếp bài khác cho đến hết giờ chiều. Những kết quả này sẽ được IBM tổng hợp và chọn chúng tôi đi từng ngành theo sở trường

Những chuyến đi bãi đầu tiên không thơ mộng tí nào. Nếu ở Quang Trung chúng tôi ra bãi cùng súng không đạn, thì bên Thủ Đức phải trang bị đủ cấp số đạn. Càng đi xa lại càng mướt mồ hôi. *Đồi 18 tiến tới, Mẹ Bồng Con chơi voi, 25, 30 lưu dấu...*với những cư dân miền Trung chỉ là những gò đất, cao hơn đất bằng một chút mà thôi và sự nhớ nhung các địa danh này đơn giản bởi mồ hôi

chúng tôi đã thấm từng ngày giữa cái nắng chói chan ngày tháng hạ.

Ngày tháng còn dài trước mắt, tất cả rồi sẽ dần quen nhưng nỗi nhớ cứ dài theo năm tháng. Con người sinh ra không buộc phải dấn vào chinh chiến, chúng ta chỉ bị cơn bão lửa cuốn theo mà thôi

Nghiep dĩ nhà binh này nếu không có cái nghề thư ký kèm theo chắc tôi sẽ buồn héo hắt vì lê thê dài thời gian tôi phải trải qua. Đi học về dù mệt mỏi, việc đầu tiên là ghé các trung đội thu thập thông tin nhân số tham chiến để chuẩn bị gọi lên Tiểu Đoàn khả năng tham chiến tối nay, lĩnh kinh nhân số, vũ khí, đạn dược v.v..và nhận chỉ thị công tác tối. May mắn thì được nghỉ lại tại doanh trại, nếu không thì Đại đội lại vác ba lô ra một trong bốn tuyến A, B, C, D để...nhìn trời hiu quạnh, đếm sao hoặc mơ mộng theo ánh sao băng. Lãng mạn vậy thôi chứ mơ gì nổi, chỉ là...mơ thôi.

Những ngày bận rộn nhất trong tháng là thời gian phải làm tổng kết những tờ Sinh Viên tự đánh giá của toàn Đại đội thành tờ đánh giá chung, những tờ tổng kết tiền ăn hàng tháng.. có khi phải nghỉ ở nhà để hoàn tất công việc. Văn phòng nơi tôi sống, còn có 2 bạn, Phan Thành Bính lo Tiếp liệu, chuyên liên lạc với các kho nhận trợ huấn cụ hàng

ngày và nhận những nhu cầu quân trang quân dụng . Bạn Nguyễn Văn Xiêm là Vũ khí đại đội, chuyên những vấn đề về súng ống đạn dược. Buổi tối sau khi xong việc, cả ba cùng các cán bộ ngồi tán đủ thứ chuyện trên đời. Những lúc này dường như ranh giới cán bộ và khóa sinh không còn nữa, chỉ có những chàng thanh niên suýt soát trang lứa trái lòng cùng nhau. Đĩa ngạo nhất là Trung Úy Minh, mẫu mực nhất là Đại Úy Minh, vô thưởng vô phạt là thiếu úy Thắng, ngạo nhất là Chuẩn Úy Lý, ngầu và bặm trợn nhất là Thiếu Úy Tân. Cả hai người sau đều tốt nghiệp Fort Benning, rất điệu nghệ trong màn múa súng garant ôm mà mết (M1) trong các bài Thao diễn nghi lễ. Khi mọi người tan hàng về chỗ ngủ thì Bính và Xiêm trải chiếu dưới sàn ngủ, còn tôi độc chiếm chiếc sofa dài suốt khóa học, sau này mấy bạn cứ gọi là Long sofa. Dù không nệm ấm chăn êm như các bạn trong Đại đội, nhưng bù lại không bị dòm ngó soi mói của Huỳnh Trưởng và Cán bộ hàng ngày. Buổi sáng cứ ôm mền gói thồn vô tủ đứng là xong, tà tà chuẩn bị ngày mới.

Chức danh trong Đại đội thì nhiều, có một Đại diện Đại đội, người này lo hành chánh, liên lạc giữa Liên đoàn, Tiểu Đoàn và Đại Đội. Có một Khóa sinh Đại Đội Trưởng Tác Chiến và 4 Trung

Đội trưởng Tác Chiến suốt khóa, những người này mới thực quyền, chuyên dẫn và chỉ huy mỗi khi ra bãi, ứng chiến. Các Tuần sự gồm 5 người, 1 TS Đại đội và 4 TS Trung Đội, chức danh này tất cả đều phải luân phiên làm và được chấm trong điểm lãnh đạo chỉ huy.

Ngồi vừa trực điện thoại, vừa đánh máy lại vừa nghe tá lả chuyện kể vui buồn đủ vị ngọt chát đắng cay. Cứ nhớ chuyện Lâm Hal lại thấy tức cười. Chàng này gốc gác Miên, là vô địch Taekwondo vùng sông nước, tướng tá thâm đen vạm vỡ dềnh dàng. Có lẽ nhờ vóc đó mà các anh em bầu làm Đại diện Đại đội. Nhưng đang là tân khóa sinh mà cứ giờ mặt ra đường thì dù công vụ cũng dễ bị biến thành mục tiêu đi săn của các huynh trưởng. Mùa huấn nhục không được lén phéng vào khu dân sinh để mua sắm, ăn uống. Nghênh ngang ngoài đường bị ộp lại bắt hít đất, đang gấp việc Tiểu Đoàn lại gặp đám chàng tinh chịu sao thấu, chàng cung một tay thành năm đấm, ngã người điệu nghệ xuống đất thi hành hít đất một tay. Hít xong, chàng huynh trưởng bắt hít lại đúng thế...từ đầu. Oải chưa. Thế mà chàng huynh trưởng ấy lại “rêu rao” tài nghệ của Lâm Hal cho các bạn khác, nên thấy đáng lêu khêu của Hal từ xa là các huynh trưởng nhảy ra vô liền. Xui thế đó. Về Đại đội than

thở với tôi, tôi đánh giá giúp chàng: “Bạn có hai ưu điểm, sức khỏe siêu phàm và dáng cao siêu khủng. Nhưng bạn trong tình trạng hiện nay hai lợi thế đó biến thành nhược điểm. Huỳnh trưởng các nơi đang săn lùng bạn, thôi năn nỉ về hưu mới an toàn tính mạng”. Chàng không nghe, bị tiếp mấy lần nữa mới thấy lời bàn của thầy Long sofa là đúng, đành treo ấn từ quan, ẩn dật sâu trong Trung đội cho an thân. Kiều Liễu thay thế lại là một tên nhỏ như con thỏ, tiếng nói dịu nhiều như cái tên Liễu. Tay này trí trá hơn. Mỗi khi phải đi lên Tiểu Đoàn, chuyên môn đi luôn vào các Đại đội khác, khi gần tới Tiểu Đoàn mới chạy ào qua, nhờ vậy mới sống sót qua mùa hồng thủy huân nhục.

Trong mấy tuần đầu này, một chuyện buồn xảy đến cho Đại đội chúng tôi, bạn Lê Liêm bị pháo kích chêt ngay trên tuyến D, hướng công số 9 ra các bãi tập. Cũng hướng này vào tháng 1 năm nay, ngay tại cầu bến Nọc không xa công 9, một quả mìn ĐH-1 (định hướng tự tạo) gài cạnh cầu, đã nổ gây tử vong 16 SVSQ K6/69 và 2 Huấn luyện viên. Ngày hôm sau nhìn tấm hình có ghi giòng chữ Cố Chuẩn Úy Lê Liêm lòng thấy ngậm ngùi. Bạn ra trường sớm hơn các huynh trưởng rồi đó, chẳng để làm gì ngoài nỗi ngùi thương của thân

nhân và bè bạn. Khóa tôi sau này ra trường được đặt tên là khóa Lê Liêm.

Ngày 10 tháng 5 là ngày Chúa nhật. Tôi chưa từng có thăm nuôi nên ngày này chỉ an tâm quanh quần các phòng tán dóc cùng các bạn, hoặc theo ngõ sau của nhà Kèn chui vào góc kín cùng Bùi Đức Thước và Dương Tiến Khởi uống ly café chui cho qua ngày tháng. Nhưng hôm nay, tôi lại được gọi ra khu tiếp tân. Thật lòng mà nói, phân vân nhiều hơn là mừng. Thời chiến leo thang, đâu dễ gì gia đình tôi có thể bỏ việc vào thăm tôi trong tình trạng quân trường. Đi vội ra đã thấy Dì Năm, Chị Xuân (con dì Hai), Suzanne (con dì Sáu) ngồi chờ. Bước vào, nhìn vẻ mặt căng thẳng của ba người, tôi nghe ra một sự chẳng lành. Dì báo cho tôi về cái chết người anh đầu tôi, Anh Đặng Ngọc Điệp. Tử thương do phục kích tại Đèo Nhông, Phù Mỹ ngày 05-05. Vậy là đã 5 ngày. Sau này mới biết. giấy báo tử về đến nhà mới cách nay 3 hôm, Ba và chị Hà xin một trực thăng ra nhận xác, nhưng đã không kịp. Anh nằm lại Nghĩa trang Quân Đội Ghềnh Ráng để mãi 37 năm sau chúng tôi mới có điều kiện đón anh về đoàn tụ Ba Má và anh Sơn. Tôi thần thờ và nghĩ ngay đến má. Chắc chắn chẳng dễ gì để nói ra một điều quá tang thương trong tình trạng mong manh tâm thần của Má, rồi

lại sẽ cái điệp khúc ngày tháng cũ khi anh Sơn mất: VC giết con tôi rồi. Và tôi và em Đạt nữa. Má tôi sẽ mãi không an lòng khi hết đứa con này đến đứa con khác ra đi. Những thù hận vinh danh yêu nước, lý tưởng xa vời đã nghiền nát biết bao sinh linh non trẻ trong cỗ máy nghiền vô độ này. Tôi không còn can đảm hỏi thăm bà con, xin phép trở về lại và cố kìm hai hàng nước mắt tràn dài trên má. Đại Úy Minh thấy vậy hỏi chuyện, tôi chỉ nghẹn ngào trình bày. Trong tình trạng hiện nay, không có giấy báo tử, đi phép đặc biệt là rất khó, vả lại tôi đang trong giai đoạn Tân Khóa sinh. Tôi ngồi thừ bên bàn làm việc một hồi, bỗng Đại Úy Minh nói: Để tôi lên trực tiếp Liên Đoàn Khóa sinh can thiệp phép cho anh. Hơn một giờ sau ông về với tờ phép đặc biệt 7 ngày trong tay, cảm ơn tấm lòng người chỉ huy của tôi.

Dù tôi đã bay về Nhatrang, nhưng chỉ để cùng gia đình chia sẻ vị mặn đắng của chiến tranh, gieo rắc tang thương không có giới hạn, ba tôi, anh Sơn và bây giờ là anh Điệp. Tương lai thanh niên Việt nam đi về đâu để tìm ra ánh sáng cuối đường

Hai chiếc thẻ bài

Theo mìn nổ hút tầng không

Anh thắng thốt dừng đứng lên trời

Ngày ba tháng ba âm lịch một chín bảy mươi

56 Sắc màu đời theo mảnh tang thương

Chỉ trước ngày anh chuẩn bị rời quân ngũ
Chấp chới giấc mộng dân thường
Anh nằm đây
Thịt vương xương vãi
Đèo Nhông Phù Mỹ
Theo tôi hằn mãi nét tang thương
Ba mươi bảy năm sau
Đón anh xa rời
nghĩa trang nhà binh Ghềnh Ráng
Cuộc di tản thảm thương sau cái chết đầu
Giấc ngàn thu chưa sâu
Bên rừng ngàn sóng nước
Hàn Mặc Tử ôm trăng sườn mướt
Tiếng tăm này để lụy âm cung
Ôm hộp cốt trả đời trăng mơ mộng
Tình cũ hồn xưa hững hờ bụi tro tàn
Thế phách tan rồi tình anh vẫn vẹn
Chút sắt son sao thẹn tác lòng
(ĐCL,Đưa anh tìm góc yên bình)

Khi tôi về Nhatrang, Ba và chị Hà đã về lại sau chuyến bay Nha trang-Quy Nhơn-Nha trang. Không khí trong nhà bao trùm một nỗi u ám buồn thiu. Mẹ tôi ngồi bó gối mặt dăng đầy nước mắt. Má lạng lẽ tuôn rơi từng giọt mặn cay để khóc tiễn đưa con trai thứ hai sau cái chết đầu của anh Sơn.

Nghịệt ngã vẫn cứ lập lại như muốn khẳng định cùng tôi rằng cuộc tang thương chưa từng có lúc cùng và tôi cũng không ngoại lệ. Tôi lang thang đây đó, nói chuyện cùng các bạn cũ cho trôi tháng ngày héo úa này. Có lúc tôi muốn thả thân trôi theo cuộc chiến, lao vào trực diện cùng cơn bão lửa để nhanh biết phận số của mình. Trong tâm bão nào ai vui để vẽ nỗi tương lai. Và tôi, và các bạn tôi như những người lính điếc mù, làm theo bốn phận để chìm trôi như chiếc lá mục ruỗng theo thời gian. Ngày phép thứ bảy qua đi, rồi thứ tám, thứ chín. Thân tôi ù lì như mang nặng trên lưng một nỗi u trầm không tên. Sáng thứ 10 ngồi bó gối bên khung cửa sổ nhìn xuống sân vắng vẻ quanh hiu. Sân bóng chuyền ngày nào chỉ còn trơ chiếc cột gỗ, lặng lẽ như biểu tượng của những ngày tươi đẹp đã qua, những ngày rộn ràng lòng tràn nhiệt huyết. Đâu rồi tất cả, chỉ còn tôi ngồi lại với đời lụn cháy với lòng không. Tôi chợt như bừng tỉnh, nỗi cô đơn này đâu có lối thoát để tôi ngồi tàn úa cùng nỗi niềm riêng. Và cái không khí thê lương của căn nhà khiến tôi chỉ muốn chạy trốn. Chạy trốn vào cơn lốc nhân gian. Tôi dọn hành trang ra phi trường trở về lại trường. Không phải là góc dầu yêu nhưng ít ra những nhọc nhằn sẽ nhấn chìm nỗi hoài niệm khôn nguôi đó.

8.

Tôi tưởng tượng ra hình ảnh Đại Úy Minh sẽ “xì nẹt” tôi, ký phạt tôi vì trể phép, vì ông vốn là người nguyên tắc rạch ròi. Thôi kệ, ra sao thì ra. Dù sao đã đi và đã tới. Đại Úy Minh thấy tôi vào, mặt nghiêm nghị, thăm hỏi tình hình và an ủi tôi: *“Thôi bớt buồn nhớ đi, tôi có lần cũng lâm vào hoàn cảnh anh nên tâm trạng anh tôi hiểu, mọi việc để tôi lo, an tâm học hành đi”*. Thâm tâm tôi thấy an ủi và trút đi gánh ưu tư. Trong lửa sóng đời, chỉ cần một chút hiu hiu gió ta cũng đủ nhẹ lòng.

Có thể nói là nhục nhằn chẳng khi tôi gần như sống không cảm xúc bên những sinh hoạt thường ngày. Mỗi ngày bỗng súng chạy đều một hai ra bãi đòi 18, 25, 30...để thực tập đu đời trên dây kinh dị, trên dây tử thần, những lần tuột núi, những đêm bò hỏa lực dưới hàng kẽm gai sắc nhọn nghe tiếng réo âm u của những loạt đạn đại liên quạt trên đầu, những ngày lội sinh, vượt sông cùng quân trang gói gọn trong poncho đắm mình trôi nổi trên giòng sông xì dầu đen ngòm tanh tưởi...

Chiều rơi mấp mé lưng đòi

Mình còn thở mãi nhịp đời chông chênh

Ngồi đây giữa côi bấp bênh

*Hồn mình ai thả sâu lênh đènh hoài
Bông súng gác Trung Nghĩa Đài
Nghe đời mình cũng thở dài đâu đây
Thương lòng đêm gió trắng lay
Khóc hồn tử sĩ tàn bay về nhà
(Thơ Phan Ni Tấn)*

Một lần đã nghe ngọn gió ám chương gọi từ cõi u minh, ta không còn thấy nỗi sợ nào ám ảnh được ta. Hãy cứ gieo mình bước khi định mệnh hất hiu phả ngập đời ta.

Và cũng đến đêm Alpha. Tám tuần dài như thiên thu với những trò hít đất, nhảy xồm, phạt dã chiến, F 301, chạy rầm rập sân trường với cây súng cầm tay..Tối nay chúng tôi bước vào giai đoạn mới. chính thức được công nhận danh hiệu Sinh Viên Sĩ Quan của trường. Khóa tôi được mang bảng tên đen, chữ vàng như các cán bộ cơ hữu của trường. Các bạn tôi chuẩn bị lại bộ đồ phép số 2, đánh bóng lại giày, cấp hiệu con cá alpha vàng ánh để chuẩn bị cho đêm nay. Tôi ngồi đánh máy khả năng tham chiến chuyển lên Tiểu Đoàn, gắn cặp alpha lên bộ quân phục số 4, đội chiếc béret xanh đen bước ra Vũ đình Trường rực sáng, đứng lặng lẽ bên góc sân nhìn các bạn ngập tràn sắc vàng đang hân hoan chờ hiệu lệnh. Hai cấp hiệu alpha

bỏ sẵn túi trên chờ các huynh trưởng khóa 6/69 gắn lên cho mình.

Quỳ xuống các Tân Khóa Sinh.....Khởi huynh trưởng tiến lên theo hàng, đứng cạnh khóa đàn em, gắn lên cầu vai hai con cá alpha. Nhiều chàng còn chơi ngăng cú chót, không gắn nút đồng neo sau alpha để trần đầu nhọn trên vai, gắn xong vỗ mạnh vai đàn em và nói: “cố lên các bạn” Đau điếng nhưng không dám nhúc nhích vì trong tư thế quỳ không thể tỏ động thái phản ứng gì được. Đứng lên các Sinh Viên Sĩ Quan...Hàng đèn quanh sân bật sáng rực...một gian đoạn gian khó vừa qua đi để vào giai đoạn gian khó tiếp.

Sáng hôm sau, lần đầu tiên, chúng tôi được nhận tờ giấy phép 48 giờ, tung tăng Sài Gòn, Thủ Đức, Chợ nhỏ và cũng phải nhắc tới quán kem Bạch Đằng, điểm hẹn của những chàng Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức lơ ngơ, con bà soeur giữa phần hoa đô hội.

Ngày tháng vẫn trôi đều, chậm và đơn sắc giữa những hồi hấp hàng ngày. Tôi đã bình tâm để trở về đối diện cùng thực tại. Không nghĩ nhiều tới tương lai để khỏi sa vào mê cung rối bời của không gian chiến tranh u tối. Tôi cũng chỉ là con rối vô dụng để làm phong cho màn guignol thêm linh động mà thôi.

Buổi tối, trong khi Xiêm và Bính đầu lảo cùng các cán bộ trong văn phòng, tôi thích ngồi một mình dưới chân tượng Xung phong trước Đại Giảng Đường, nhìn lên bầu trời đen tối theo dõi những ánh hỏa châu lốm đốm sáng trên bầu trời. Bùng lên rồi lụi tàn như nổi vô vị của cõi nhân sinh này. Đó cũng là nhiệt kế của chiến tranh vẽ lên những vùng nóng đêm nay, đằng sau những ngời sáng của chùm hỏa châu là những tiếng nổ, những lời rên siết thở than của nhân sinh – những người ngoài cuộc chơi – và những rập rình săn đuổi của những kẻ trong cuộc. họ chỉ là con cò trong ván tử sinh mà phần thắng thua dành cho kẻ khác nhận vinh quang.

Tôi cũng chẳng có thú vui la cà xuống khu dân sinh để ăn uống mua sắm, ngoài việc gởi mua tem và bao thư có enseigne của Trường để gởi về những người thân khi có giờ rảnh. Góc nhà Kèn là nơi tôi chọn để cùng uống cà phê sáng tối như một góc an bình để yên tâm không phải phiền toái cùng các khóa trên dù đã qua rồi thời Tân khóa sinh. Quanh tôi, các bạn vẫn ồn ào náo nhiệt, bày đủ trò vui cho khuây khỏa đời.

Nguyễn Tử Tam bao giờ cũng là tay đầu tiêu mọi chuyện. Còn nhớ khi đi dây tử thần, chàng ta biểu diễn một màn như các huấn luyện viên chuyên

nghiệp, thay vì đu ròng rọc bằng mình theo dây cáp và thả rơi đúng phao đỏ giữa hồ, chàng ứng dụng màn bẻ ròng rọc trái phải để thắng bớt đà, rê mãi tời bờ và nhảy ...khô tới sát chiếc cứu thương chực bên mố cuối, lần đó chàng bị hít đất sấp mặt xuống nước trong sự....tán thưởng của anh em. Khi Tam hát, những bài hát của Tam đều được cải biên thành nhạc Twist rộn ràng. Còn một chàng khác: Thái Tú Hòa, em bà con của Thái Tú Hạp, lạng lẽ hơn, chỉ tham gia hát cùng anh em nhưng không tán chuyện cùng nhiều người. Đi bãi xong, chàng ta tiếp tục đi rong không cần cơm nhà bàn. Tôi kết bạn với Hòa vì tính cách vui vẻ và nét tài hoa trong âm nhạc, có lần tôi hỏi về sự vắng mặt liên tục đó, chàng mới khai thêm tài nghệ của chàng. Hóa ra Hòa khéo bói bài, chẳng biết đúng bao nhiêu, nhưng các phu nhân của sĩ quan Liên Đoàn chuyển miệng nhau, thi nhau nhờ thầy xú quẻ. Dĩ nhiên bao cả mực ăn uống cho chàng khi thầy phán xong.

Còn khoảng hai tháng nữa sẽ mãn khóa, giấy tờ từ Tổng Tham mưu về, tên tôi đứng đầu, trong 50 bạn về ngành Pháo Binh. và có thêm bạn Nguyễn Tiến Tuấn, anh bạn ăn mạnh nhất khóa,. Khi học bên Quang Trung, ăn bằng cà mèn, bao giờ đầu tiên bạn cũng xúc cơm hơn phân nửa cà mèn, ăn

xong ém tiếp một cà mèn thật chắc. Đây cũng là chiêu thức không sợ hết cơm của bạn. Tôi rất ghét ồn ào, nơi nào náo nhiệt thường vắng tôi, vậy mà phải gió gì kết nhằm ông Thần Pháo. Ôi, ghét của nào trời trao của đó, Nhưng cũng nhờ thế tôi sẽ không âu lo chuyện chọn đơn vị sau khi mãn khóa. Cùng lượt với tôi là 50 chàng về Tháo Gõ Đạn Được, trong đó có Trương Cẩm, Phạm văn Tước, Nguyễn văn Xiêm và Nguyễn Nam Trân . 50 bạn về Hải Quân. 50 bạn về Không Quân và nghe nói khóa này bị cộp liếm khoảng 300 em, Cộp liếm là danh từ “chuyên môn” của chúng tôi trong trường để nói những khóa sinh về Biệt Động Quân, họ ra đơn vị này do bị cắt từ cuối lên theo bảng vị thứ ra trường và không được chọn lựa.

Cây súng garant M1 cổ lỗ đã từ lâu tôi không ngó ngang tới chuyện lau chùi, lâu lâu thấm ướm dầu LSA thông vô nòng vài cái, đi bãi xong bỏ vào tủ đứng riêng khóa trái trên văn phòng. Bắt đầu tháng này không còn học cơ bản thao diễn và Thao diễn nghi lễ nữa nên phải trả kho đổi lại M16. Thời đó, thấy đoàn khóa sinh toàn bộ trang bị M16 là biết khóa sắp ra trường. Ông Đại Khí Xiêm cầm cây súng của tôi cảm râm vì “sạch” quá, tôi đĩa một câu: *Làm Đại Khí hay dở là lúc này, chẳng lẽ làm mấy tháng nay ông chưa có chiêu thức nào sao*”,

Tên Đại khí ậm ừ thu súng tôi mang trả, trà trộn mấy cây súng sau cùng, lúc kho đã quáng mắt, rốt cuộc cũng xong. Chiều hôm đó Xiêm rử tôi đi nhậu bên khu gia binh, Tôi trộn mắt nói hấn sao liêu vậy, vì ở trong quân trường say sưa là chuyện không cho phép, Hấn cứ tỉnh queo bảo: “*an tâm, chuyện nhỏ, tao đi nhậu với mấy chả hoai*”. Hèn chi nó cứ nói với mấy cán bộ trung đội như bạn. Hai đứa lột alpha cát, lấy mũ nhựa đội lên, bước ra hông Đại Giảng đường chờ. Phải nói nhờ bảng tên khóa tôi và các cán bộ cơ hữu của trường giống nhau nên khó có ai biết mấy chàng cơ hữu dỏm này. Lát sau, chiếc honda của anh phụ trách kho trờ tới, chở hai chàng về hướng khu gia binh mở màn một trận cùng Bacchus cho lãng quên đời.. Đêm nay đại đội gác tuyến D, chỉ còn chúng tôi và Trung Úy Minh trực Đại Đội. Khi hai đứa bước vào văn phòng, Trung Úy Minh nói: “*Hai thằng cút đột đi đâu bây giờ mới về*”. Tên Đại Liệu Bính đế thêm: “*Móc tụi nó ra phạt đi cán bộ*”. Nói như một huynh trưởng nhà nghề, tôi chợt nhớ câu của Tam trong hàng quân nói “*móc nó ra...hử đi huynh trưởng*”. Trung Úy Minh cười xòa; “*Thôi vào chuẩn bị ngủ đi mấy cha nội*”,

*Ba lô, súng, đạn kênh càng
Hết nhảy xôm lại bò càng giữa sân*

*Mình mảy mình đau như dân
Mà đám huynh trưởng cứ quân ngất ngư
Giờ thì chê cơm nhà bàn
Ăn cơm ghi sổ có màn khá hơn
Lại được nghe nhạc xình xang
Nhất là được hỏi: "Dạ, chàng dùng chi?"
(thơ Phan Ni Tấn)*

Chợt thấy đời khóa sinh cũng vui. Trong khốn khó vẫn cười ngạo nghễ, bỗng thấy mình điệu nghệ với đời.

Những ngày sống trong Đại Đội 36, tai quân quanh bị tra tấn bởi những tiếng ồn lạc điệu từ những lần thử trống, thử kèn đồng của dàn quân nhạc bên nhà Kèn, nhưng mãi rồi quen, cứ như là một tạp âm không thể thiếu trong cõi sống mình. Buổi sáng sớm và chiều tối lại là một góc nhỏ thân thương dịu hiu vắng lặng cả lời nói hay tiếng nhạc. Những bạn chọn nơi đây để thưởng thức ly cà phê đầu và cuối ngày là những người có chung nỗi cô tịch, không muốn đi xa về khu dân sinh để hòa điệu cùng tiếng nhạc ồn ào, xen những âm thanh huyền ảo của kẻ vào người ra mua sắm, ăn uống hoặc chụp hình. Lặng lẽ cùng ly cà phê đắng, nghe giòng sông cũ tràn về và lắng lòng cùng vị đắng dường như giúp ta định vị thực tại sống của mình. Trong im lặng đó, tôi vắng nghe như có giòng

nhạc thâm thì của Chiều Tím ngày nào, những giọng lao xao của Sơn, của Trai, của Hải cất lên những bài sinh ca ngày nào. Hết rồi một thươ thả sức mộng mơ và tự thân tô vẽ cuộc đời. Bây giờ tôi cùng các bạn phải tập quen dần với một buộc ràng không được chọn lựa trong gian nan. Ôi nhớ qua những con đường tình sử có lá me bay Gia Long, Phan Thanh Giản, cùng con đường rợp bóng mát Bá Đa Lộc – thiên đường học trò của Võ Tánh, College Francais – nơi mỗi sáng trưa chiều tôi dạo bước tới trường...

Mỗi buổi sáng sớm đoàn quân di chuyển ra khỏi Đại đội để học trong các giảng đường thênh thang hay tiến ra cổng số 9 về hướng các bãi tập, thường đập vào trước mắt tôi hai lá quân kỳ tam giác do hai bạn thủ kỷ dẫn trước hàng quân. Lá thứ hai là quân kỳ Đại đội 36. Lá thứ nhất là khách không mời mà tới. Lá cờ đen. Một Đại đội kiểu mẫu nhưng chưa hề là Đại đội gương mẫu. Điểm thi đua hàng tháng đã đánh giá đơn vị chúng tôi dẫn chót trên bảng tổng kết từ tháng thứ hai. Nhận lá cờ đen kèm với một đêm phạt dã chiến. Bình thường thôi, cứ coi như tập thể dục rèn luyện thể chất. Tháng thứ ba, vẫn giữ y phong độ, lá cờ hải tặc vẫn ngạo nghễ lộng gió trước hàng quân. Lần này ngoài lời phê phán trước hàng quân, không có

phạt dã chiến. Đúng thôi, chúng tôi...giữ y phong độ mà. Đã vậy, tên Bính –Đại Liệu- còn bình luận một câu: “*Ngẫm ra, cò đen không phải là đại họa. Khi tới ngưỡng rồi, chúng ta chỉ có đứng lại như từng đứng, hoặc tiến lên, đó là ...điềm lành cho chúng ta*”. Thiếu úy Tân xì một tiếng nói: ‘*Cái thằng ba trợn, nguy hiểm*’. Nhưng xem ra cái lý sự cùn này cũng đúng cái logique của nó. Còn chỗ nào nữa mà xuống. Thế là những tên tới phiên nâng niu lá cò trên vai ra bãi đều.. hồn nhiên đón nhận, Không còn như ngày đầu khép nép mặc cảm, để Nguyễn Tử Tam phải tình nguyện ra làm kẻ đồng hành cùng thủ kỳ đại đội. 6 tháng rèn luyện, cả quân trường vang danh Đại đội 36, dấu hiệu nhận dạng: Lá cò Hải tặc. Chỉ có hai tháng phải trao cho Đại đội khác vì...lên hạng, trên một bậc. Rất cố gắng.

Khóa sinh mới cứ vào nườm nượp. Sau khóa tôi là một dãy khóa đơn quân K3, 4, 5/70..., phần lớn là sinh viên và giáo chức. Tôi gặp lại bạn thân Quý Điền, con ông Bảo Trọng cũng là bạn lớp tôi ở Lasan Bá Ninh, học K3/70 tại đây. Vẫn ốm o đáng thương sinh như thời học sinh tại Nhatrang. Khóa 6/69 chuẩn bị ra trường, bây giờ đã ra dáng “ông cụ”, ít để ý đàn em, và khóa tôi “đăng quang”. Đám đàn em sợ huynh trưởng 2/70 hơn cả khóa 1/70 vì khóa

tôi hay...ngứa mắt hơn. Những lỗi lòi lỗ bơm; áo, bút nịt, quần không thẳng hàng; dây giày không choàng đúng hoặc lộ dây ra ngoài giày; áo xăn không đúng 3 ngón tay; mũ đội không đúng góc nghiêng....đều bị huynh trưởng 2/70 sấm soi tận tình. Cuộc đời là một vòng xoay, cổ lên, mai một các bạn đàn em cũng thế mà thôi.

Ít quan tâm nhất trong trường, có lẽ là cái piscine trên đường tới các kho. Dường như không có khóa sinh nào sử dụng nó, ngoài những người như...Trần Xuân Tin, trong những ngày thi thể chất để tuyển chọn người nhái Hải Quân. Ngày tôi nhập khóa cũng là ngày Tin ra trường. Quan tâm nhiều nhất là....F301 – khu quân cảnh trong trường. Một ám ảnh cần phải tránh. Đó là biện pháp kỷ luật sau cùng cho những khóa sinh cứng đầu. Cầm tờ lệnh ký gởi của Đại Đội trưởng, vác chiếu vào F301 ngủ cùng muỗi mòng vài hôm cho biết đời trai sương gió.

Tháng cuối cùng là tháng được chờ đón với nỗi nôn nao dù trước mắt tương lai như thế nào. Các bạn tôi rủ nhau chụp hình với các trang phục đi phép, đại lễ với linh kính súng gươm, đặt mua nhân kỷ niệm khóa....tôi vẫn đứng ngoài vòng đó, thực hiện trách nhiệm và bốn phận là đã quá với tôi rồi. Cuộc đời quân ngũ không phải sự chọn lựa

của tôi. Ngồi bọc các tấm bản đồ 1/50.000 , vẽ lại vùng hành quân để chuẩn bị cho cuộc di hành xuyên đêm măn khóa, nhìn cái vùng hành quân thể hiện khiêm tốn bằng chì mờ trên bản đồ, tôi chưa lường được bao nhiêu mồ hôi đổ khi đi hết vùng nhỏ nhoi đó cùng chiếc ba lô súng đạn trên vai. Bài hát Đêm di hành nghe thật lẳng mạn, nhưng thật ra chỉ là những gian khó chẳng đáng dừng. Tôi thà nhìn cánh hoa đại vô danh trên thảo nguyên trải rộng chân trời. Trong đêm tối, dừng chân bên bờ hồ Lệ Thủy, lấp lánh ánh sao in bóng nước đen dường như những cánh mỏng hy vọng còn sót lại cùng đêm tối quê hương,

“Hãy ngồi lại gần nhau... Hãy ngồi lại gần nhau cho nhau nghe đờn đay trong tim. Xin cho nhau thấy ruộng đồng cây khô cỏ đại... Xin cho nhau, cho nhau thấy nụ cười tin yêu tràn đầy, thấy loài người không ai hận thù” (Vĩnh Điện, Ngồi lại gần nhau)

Chúng tôi đã hoàn tất việc ký thanh toán tất cả các nơi liên quan. Bây giờ chỉ còn là việc cá nhân và chuẩn bị cho ngày mai, ngày lễ măn khóa. Các bạn cứ rộn ràng, tôi vẫn còn việc hàng ngày cho đến ngày cuối. Bộ đồ đại lễ từ đầu đến cuối tôi chưa có dịp nào để mặc. Tôi đã xếp hẳn vào sac marin mang về kỷ niệm một thời. Liên Đoàn vừa chuyển

về Đại đội một bưu điệp thông báo trường hợp Nguyễn Tử Tam, chiều nay trình diện Liên Đoàn vì không vượt qua được khóa học. Tam sẽ ra đơn vị cùng cấp bậc Trung sĩ. Tôi qua Trung Đội cùng tờ thông báo gặp Tam. Tam sững một chút, khuôn mặt không còn thần sắc khi nghe tin đó. Vẫn im lặng, Tam mở tủ trái bộ đồ Đại lễ lên giường áo quần mũ cấp hiệu dàn ra như một người nằm bất động trên giường. Mặc cho các bạn đứng quan xem, Tam chấp tay kính cẩn vái bộ đại lễ thể thân ba vái, và đột ngột ngâm lên với dáng thiếu não: “*Rót Thủ Đức anh làm Trung Sĩ, em ở nhà lấy Mỹ nuôi con...*”, Bên cạnh Tam, tôi đã nhìn thấy hai hàng nước mắt tuôn ra trên gương mặt thần thờ dù cố gượng pha trò. Ai cũng biết Tam bị sốc nên lặng lẽ buồn thiu không một lời nào có thể an ủi lúc này. Tôi chờ Tam bình tâm lại, xếp phụ hành trang Tam vào sac marin. Đại đội đã đi ăn trưa, tôi rủ Tâm qua Nhà Kèn uống mỗi đứa một chai bia để giã từ Tam lần cuối. Đời chỉ là cuộc chơi thôi Tam. Hên xui vẫn còn phía trước. Có ở cấp bậc nào ta cũng là người lính bất đắc dĩ. Mà mũi đạn vốn vô tình chẳng có phân biệt thấp cao. Mai sau sống sót trở về mới thấy phù phiếm thay là những hư danh. Dân vẫn là vạn đại.

“Sau những tang thương bể dâu ,những chặng đường long đong, phải chăng ta luôn vẫn sống. Cứ đêm đêm thắp ngọn đèn lên, tìm thấy nắng trong hồn, nắng trong tim” (Vĩnh Điện, Nắng Đêm)

Quỳ xuống Sinh Viên Sĩ Quan...

Đứng lên Tân Sĩ Quan....

Dàn Quân Nhạc trỗi lên rộn ràng, trong sân Vũ Đình Trường lấp lánh ánh vàng của chiếc oméga chuẩn úy mới tinh khôi trên cầu vai Đại lễ. Những thân nhân từ trên khán đài túa xuống cùng người thân tíu tít nói đùa. Tôi vẫn là người lữ hành cô đơn trên chính quê quán mình, ngắm đời trôi cùng giấc mộng mị tương lai rời rã. Xong rồi, tôi không còn nhiệm vụ gì ở nơi chốn này. Tôi đã biết điểm đến sắp tới của tôi: tiếp tục mài thân trong quân trường Pháo Binh Dục Mỹ sáu tháng tiếp theo. Ít nhất tôi cũng còn niềm an ủi khi Dục Mỹ không xa miền thùy dương thân thương Nha trang.

Gần một ngàn tân sĩ quan tề tựu lại trong Đại Giảng Đường thênh thang để chờ nhậm nhiệm sở. Trước mắt mọi người là hai chiếc bảng lớn có ghi từng đơn vị mới đang chờ các tân sĩ quan lần lượt lên điền tên vào. Mỗi người đã có sẵn mẫu giấy nhỏ, dài, đủ ghi tên họ, số quân.

Lần lượt từng tân sĩ quan được xưng tên theo vị thứ, lãnh bằng Căn bản sĩ quan Bộ Binh, bước tới

hai bảng tự chọn đơn vị, gắn tên vào ô trống, cho tới người cuối cùng. Tuy đông, nhưng 300 người cuối cùng không cần chọn lựa, họ đã bị Cọp liếm. Một cuộc tuần thân không có quyền chọn lựa.

Tôi nay mấy ai ngon giấc. Họ sẽ trải một đêm trăm mối sầu tơ trộn cùng niềm vui sum họp sau 9 tháng quân trường. Mười hai ngày phép là một ân sủng cuối cùng trước khi dẫn thân vào vùng gió sương vô định. Còn tôi, ít ra sẽ đỡ hơn khi khoảng cách quê nhà sẽ gần lại trong những ngày tháng tới *“Đã đi qua đời tôi quá vội, những hy vọng và những khát khao, chỉ còn lại niềm ước mơ để sống. Trong nỗi cô đơn, tôi hy vọng tìm được những gì tôi mơ ước, những gì có được nhỏ nhoi vượt mắt trong tay”* (Vĩnh Điện, Bỗng nhiên nhớ lại)

Cầm tờ phép 12 ngày của trường cùng sự vụ lệnh về trường Pháo Binh, tôi như được choàng lên đôi cánh tự do. Dù chỉ là một khoảng nhỏ của thời gian dằng dặc tiếp theo, nhưng tôi biết chắc rằng đó là những giờ phút quý báu trong thời chiến, giữa những nỗi chết không rời.

9.

Lên chiếc C 130 của air kaki về lại miền biển thân thương với cõi lòng nôn nao muốn nhìn lại từng người bạn, từng góc phố phường, những bãi cát dài bờ biển xanh lộng gió chiều, dọc mênh mông đại dương Nha trang thân thương, những nơi chốn đã trót náu giữ từng kỷ niệm tuổi thơ. Ôi nhớ quá những đêm không ngủ cùng các bạn, ngẫu ngao hát vớ vẩn những câu nhạc vàng đứt khúc để khuấy động không gian quá trầm lắng.

Ngồi trên chiếc xe Lam cà tàng Cầu Đá-Nhatrang, nhìn dỗi sau đuôi xe những hàng dương đang lùi dần, và chiếc bảng Welcome to Nhatrang nằm ngay mặt biển gần villa Sóng Nhạc đã gọi lại ngày đầu tiên từ Tuy Hòa về Nhatrang, mang theo chiếc xe đạp đòn dông lang thang khám phá Nhatrang tinh nguyên lạ lẫm. Chính nơi này, tôi đã nhờ một người xa lạ bấm một pose hình, cùng tấm biển Welcome, bằng chiếc máy Photax đơn sơ.

Tôi xuống xe, mang chiếc sac marin trĩu nặng lên vai rảo bước trên đường Lê Thánh Tôn về hướng Nhà Thờ Núi, nơi không xa, mái ấm thân thương 21 Gia Long của tôi một thời tuổi xanh xôn xao. Quân Y Viện Nguyễn Huệ đã bị sạt một hàng tường rào sau vụ Bác sĩ Hà Thúc Nhơn, người

hùng cô đơn, chống tham nhũng tử thủ trong thời gian tôi còn ở trong trường. Những vòng concertina khoác tạm để thay cho tường vô tan nát giữa thành phố hiền hòa như gợi cho ta một khuôn mặt khác của thời nhiều nhưng bất định

“Chúng tôi đã từng không có sự tin cậy nào khác ngoài sự tin cậy thẳng bạn kề bên mình, và một niềm tin nữa chưa hề biết phản bội: đó là tin vào bầu trời, thuốc lá, cây cỏ, bánh mì và mặt đất..., nhưng chúng tôi đã đạt được gì chứ? Tất cả đều bị sụp đổ, bị nguy tạo, bị quên lãng. Và kẻ nào không quên nổi, kẻ đó chỉ còn sống trong bất lực, tuyệt vọng, lãnh đạm và rượu mạnh. Cáo chung rồi cái thời đại của những ước mơ trượng phu vĩ đại. Những kẻ siêng năng hể hả. Tham nhũng. Lầm than” (Erich Maria Remarque, *Ba người bạn*)

Cách không xa là trường Thánh Tâm nơi em Oanh đang học, cũng là nơi tôi đã từng đến để chúng ngừa dịch hoặc ghé giúp các soeur chuẩn bị văn nghệ, và tôi vẫn hoài nhớ cảnh tượng soeur Paulina dẫn các bạn nữ đi bộ theo hàng, dọc lề đường mỗi tuần về trường Bá Ninh để cùng ca đoàn Bá Ninh chúng tôi tổng duyệt trường ca Mẹ Việt Nam trong bè Soprano năm 1968. Mới đó mà đã lùi khuất trong tôi.

Nhà tôi đó, không xa Nhà thờ núi, căn biệt thự một tầng gác cũ kỹ nhưng đường bệ, trầm mặc giữa sân rộng cùng hàng dừa cao đong đưa ngọn giữa gió. Tôi như một đứa con đi hoang đang tìm về nơi trú ẩn bình an sau chín tháng phát phơ lang bạt chợ đời

Má tôi đó, tôi đã nhìn thấy dáng lưng từ ngoài cổng, má đang lột những chiếc lá dừa khô để dành nấu nước hay nhen lửa hàng ngày. Đó là một trong những thú vui hàng ngày của má. Tôi chưa vội chạy tới cùng má, bước lên bậc tam cấp vào nhà vắng vẻ, tháo chiếc sac marin đang trĩu vai để dựa góc tường, quăng chiếc béret xanh đen lên tủ buffet. Tôi bước ra vườn, đi vòng trước mặt má cho má khỏi giật mình , và nói nhỏ: “Má!”. Má tôi ngẩng đầu lên, cười khi thấy tôi, đứng dậy níu hai vai nói; “Về rồi hả con, đói bụng chưa?”. Mặt bà chợt xụ xuống như sắp chuyển qua một trạng thái khác. Tôi vội cúi xuống ôm mớ lá dừa nói: “Để con chuyển mấy bó lá này vô cất. Hú hồn. Tôi chúa sợ những khi đối diện cùng những giọt lệ rơi. Ba tôi vẫn hàng ngày đạp chiếc xe Ambassador màu đỏ đến 2 Yersin làm việc, em Oanh còn đi học chưa về, chị Hà lúi húi công việc nhà, Tôi đi một vòng quanh nhà như chào hỏi những góc cũ thân thương. Cái giếng sau nhà, nước vẫn dâng

cao, chỉ việc đưa chiếc gàu cúi xuống mức lên mà chưa cần tới sợi dây. Cây khế ngọt sát giếng vẫn trĩu quả trên cành. Mọi thứ như vẫn im lìm nguyên vẹn theo năm tháng, chỉ riêng tôi đã riêng mang một nỗi niềm lạ lẫm vào đời. Một mai khi tôi chìm trôi, nơi chốn này sẽ vẫn vậy như đã từng tồn tại từ gần 50 năm trước. Con người dùng mọi thủ thuật để sinh tồn. Tranh sống, nhưng chưa từng ai chuẩn bị cái chết để tử tế hơn khi còn sống. Trong thời chiến chinh, cái chết và cái sống như trộn lẫn cùng nhau, lạ lẫm thay, tuổi trẻ là vật thí thân cho giòng oan khiên đó. Cái chết bình thường và vô tình, nhẹ như cơn gió chiều thu:

*“Sáng nay vừa thức dậy,
Nghe tin em gục ngã nơi chiến trường!
Nhưng trong vườn tôi
Vô tình, khóm tường vi vẫn nở thêm một đóa.
Tôi vẫn sống, vẫn ăn và vẫn thở!
Nhưng biết bao giờ
Tôi mới được nói thẳng
Những điều tôi ước mơ?”*

(Phạm Duy, Tâm ca 1, Tôi ước mơ, thơ Nhất Hạnh)

Như trò chơi biến hình, chẳng mấy chốc tôi đã hóa thân làm một chiến binh, để tồn tại theo đuổi cuộc

chiến đấu dài hơi này, tôi còn phải học hỏi nhiều đòn phép mới. Bây giờ cuộc chơi chỉ mới trong giai đoạn chuẩn bị, với tôi, nhưng dường như hiểm họa vẫn rình rập từng ngày. Những cặp mắt thú màu đỏ lập lòe trong đêm như những bóng tử thần bay lượn chập choạng trong đêm tối ám. Đừng mong ai cứu rồi nổi đời mình.

*“Trưa òa trên ngón tay
Từng nổi nhớ rã rời
Khoảng sâu ray trước mặt
Khoảng buồn kín sau lưng
Ta nhìn ta hoảng hốt
Biết chẳng thể nào hơn
Ôi mặt trời lửa đỏ
Cháy trên cõi sống ta*

.....

*Trưa ngồi ôm mặt khóc
Nghĩ mãi cũng chẳng cùng
Mặt trời quay hung hãn
Trong trái tim vô tình”*

(Chu Trâm Nguyên Minh, Chim ca và mặt trời)

Tuổi tôi mới gần tròn hai mươi. Thôi cùng đành giao phó định mệnh cho vận nổi trôi. Cuộc đời với tôi chưa là một ân phúc, nhưng đành hanh vẫn mang đại họa theo về. Chỉ là ngọn gió mát lạnh lòng hiu hắt. Tương lai tôi một số không tròn.

Tôi không chờ đợi lâu, chỉ gần trưa, Ngọc Sơn đã chạy xe qua nhà. Ngày nào cũng vậy, dù tôi không còn ở nhà để cùng chuyện trò, Và năm nay em Đạt cũng đã vào Sài gòn để học tại trường Trang Trí Mỹ Thuật Gia Định, nhưng Ngọc Sơn đã quen lệ, cứ chạy qua một chút xem có gì mới lạ không rồi lại chạy về nhà. Có khi ngồi trò chuyện cùng má, chị Hà hoặc Ba. Có ngày Sơn không tới, Má giục chị Hà chạy về tận Chutt, Cầu Đá để ghé nhà Sơn xem có chuyện gì không. Vậy đó, mãi rồi Sơn như một thành viên của gia đình, ít ra trong lúc tôi đi xa để má tôi tạm khuây khỏa. Tối nay tôi biết chắc là Sơn sẽ ở lại, như những ngày trước. Chắc chắn là Thu Sơn, Châu..sẽ đến , và biết đâu khi hay tin tôi về, Kỳ Nam –bán nước mía cạnh rạp Tân Quang, cũng là Thanh Niên Hồng Thập Tự- sẽ sai Tài, em Kỳ Nam, mang nước đá và nước mía qua nhà như mọi lần. Chúng tôi vẫn gọi đùa quán nước mía của Kỳ Nam là Giọt Nước Mía Hồng Thập Tự. Những ân cần đơn giản đó đã cật sâu trong ký ức chúng tôi mãi sau này

Ngọc Sơn chở tôi lang thang khắp phố phường, như một bệnh bông vô định, thông lệ cũ của chúng tôi những ngày tháng trước. Ngang qua 2 Yersin của đóng im lìm. Giờ này đã chiều xế, trên đường chỉ có những chiếc xe đạp, xe gắn máy của áo dài

các nữ sinh, và áo trắng quần xanh của các nam sinh. Họ không hối hấp trở về, vừa đi vừa cười đùa tán chuyện hồn nhiên vui vẻ. Chỉ mới một năm xa trường mà mình cảm tưởng đã già cỗi trên mặt đất này. Khi nhập vào cuộc chơi khác, dường như ta đã xếp nếp sống cũ của ta vào sâu ngăn ký ức và vô vọng quay về.

Nha trang vẫn là thành phố nhỏ hiền hòa như bao đời nay. Bao lụt họa hoằn lắm mới chạm nhẹ như để mọi người có dịp biết bão lụt là gì. Trong biến loạn, dù có tuyệt thực, biểu tình cũng chỉ là đốm lửa ảo tàn dư cho thêm chút gia vị đời. Biển cổ Mậu thân cũng chỉ vẫy nhẹ qua thành phố chưa đầy một ngày. Và người dân Nha trang cứ bình thản sống, như biển Thái Bình Dương vẫn mơn man sóng nhẹ dọc dài con phố. Những dấu chấm phá đầy sắc màu của các nhà lục giác dọc biển dùng làm nơi thay đồ tắm phục vụ công cộng đã bị dẹp hồi Tết Mậu Thân, sau những cuộc chạm súng tại đây. Bây giờ, dọc biển chỉ còn những hàng dương, những hàng dừa, đan xen một vài quán bar vách gỗ mái tôn.

Trường Bá Ninh tôi đây rồi. Chiếc cổng chính quay mặt ra biển vẫn đóng im lìm như thời tôi đi học, tất cả đều theo công hông Nguyễn Tri Phương để vào trường. Xe chậm chạp lướt nhẹ theo đường

Duy Tân, những hàng dương uốn éo, còi cọc đội trên đầu những tán lá cắt tia vuông khối. Thật khó đoán định tuổi chòm dương này, chỉ biết khi tôi đến học đã thấy dạng này, tuồng như không thể lớn thêm. Sát kê đó là khu vui chơi do Đại Hàn làm tặng các em nhỏ. Những chiếc đu quay, bập bênh, xích đu, đã từng....phục vụ các em...lớn Bá Ninh mỗi chiều tan học. Bên kia đường, chàng họa sĩ trên chiếc xe lăn đang say mê vẽ cho kịp ánh sáng chiều. Ôi ngôi trường thân yêu ăn chứa bao kỷ niệm ngày xanh vừa mới đây thôi, của tôi.

*“vòng xe trải dọc bờ xa
dững dưng xa lạ dôi ngày tháng trôi
biển theo triều sóng ngàn khơi
ta thu đời héo buồn phơi giữa giòng
biển trôi mài mòn tâm không
ưa trào kỷ ức cuộn phong ba buồn
vòng xe về lại cội nguồn
thổng đôi mắt mỗi vô hồn ngu ngơ”
(ĐCL, Hoài ức)*

Nha trang như đang lãng quên lớp bạn bè tôi, thế hệ hoạn nạn tao tác chạy đua học hành để xa lánh chiến tranh nhưng không khỏi. Về đây hôm nay chẳng còn ai bạn cùng. Lê Minh Hải, Nguyễn Trọng Cường cùng một số bạn đã về Sài gòn chạy đua tiếp trên thao trường đại học. Chế toàn Trung,

Hoàng Đình Đoàn, Lê Tiến Hùng, Nguyễn Hải ... đã du học bên xứ người. Trương Nguyễn, Hoàng Như Phổ, Phan văn Hợp, Nguyễn Đại Thành, Trần Xuân Tin, Nguyễn văn Thu, Quý Điền, Tăng Hữu Cảnh....và quá nhiều các bạn khác vào vòng binh nghiệp... Nha trang bây giờ chỉ còn là nỗi hoài niệm với chúng tôi. Còn chẳng may ra có Nguyễn Hạnh, nhưng mãi 1972 tôi mới gặp lại ở air kaki Đại Hàn một cách tình cờ. Chỉ còn tôi hôm nay lang thang dài trên từng con đường thân quen đào bới từng mảnh kỷ niệm, phung phí từng ngày phép bên ngậm ngùi nỗi cô đơn xa vắng. Chính từ những ngày tháng này, tôi đã làm quen với khói thuốc Ruby Queen nhựa quỳện vàng mấy ngón tay. Mới thấy sự phung phí nổi đời. Để bóp cò súng nhuần nhuyễn cần chi phải mười mấy năm đèn sách, mơ mộng viễn vông để chỉ cần một viên đạn lạc hồn đã tiêu tán, bước khỏi đời chưa kịp hoàn hồn.

Tình yêu tôi ơi hãy quên đi lãng mạn. Trong chiến tranh chỉ có nỗi niềm khao khát tình yêu chứ không có viễn cảnh tươi đẹp. Tốt nhất ta cứ thả tung cuộc sống chờ ngọn gió hắt hiu phần số đến cuốn thân phận ta vào cõi tuyết mù. Đời có gì vui để ta mãi lôi cuốn người phải nát thân theo.

10.

Từ Nha Trang đi Dục Mỹ, tôi phải đi hai lần xe dù chỉ 43 cây số. Chiếc xe Renault đưa tôi đến ngã ba Ninh Hòa, từ đó sang qua xe Lam về Dục Mỹ. Những cánh đồng lúa xen kẽ với những đồi núi như những mảng màu xanh vàng thay sắc, thỉnh thoảng rải rác vài chiếc nhà đơn sơ. Đèo Rọ Tượng đang được làm lại theo đường thẳng để không còn phải ngoằn ngoèo quanh núi. Con đường quốc lộ phẳng phiu mới làm hơn một năm lấp lánh tia nắng giữa ngày làm lóa mắt khi nhìn thẳng mặt đường. Bao năm rồi nhỉ, từ con đường cái quan đã dần thành quốc lộ thênh thang. Tưởng tượng lại những nhọc nhằn năm tháng xa xưa đó, mới thấy cuộc đời dù đổi thay, nhưng những chứng tích khai phá của cha ông vẫn có ích mãi cùng đời.

Qua khỏi vùng Tân Lâm, Tân Tứ cùng ngọn núi Đeo bí hiểm, đã đến khu bãi tập leo núi, vượt sinh lầy, mưu sinh thoát hiểm của Trung Tâm huấn luyện BĐQ. Nhìn Trung tâm dàn trải bên mặt đường không ai ngờ rằng có một Trường Pháo Binh ở đó. Nép sát Trung tâm, một cổng rộng chưa đầy 10m, trên hai cột là một khối bê tông mái giả ngói có ghi hàng chữ Trường Pháo Binh. Những người xuất thân từ đây thường gọi bằng một tên

thật đúng với cái cổng đó: Pháo Binh Tự. Sáu tháng tiếp theo, tôi sẽ “tu” ở ‘Chùa’ này.

Con đường nhỏ từ cổng dẫn vào trường xa tít tắp. Khuôn viên trường nằm lọt sau Trung Tâm Huấn luyện với những dãy nhà gỗ, tôle xen nhau. Sân cỏ chung chỉ nhỏ chừng một phần năm Vũ đình trường. Dường như chỉ những nhà bàn và câu lạc bộ là điểm nhấn. Khóa chúng tôi gồm trên 100 người, hình thành từ hai khóa sĩ quan 1+2/70 và một ít sĩ quan từ các đơn vị gởi về học. Không còn những căng thẳng thể xác như Thủ Đức, chúng tôi gần như tự chỉ huy dù được điều hành bởi Pháo Đội A, Pháo Đội dành cho sĩ quan Pháo Binh về học tại đây. Tùy ngành học, chúng tôi được phân thành những liên đội, trung đội.

Chàng Liên đội trưởng của khóa tôi là Trung Úy Thụy, Pháo binh Dù, cũng là khóa sinh học căn bản sĩ quan PB. Chàng trắng trẻo, đẹp trai, ăn nói nhỏ nhẹ, miệng lúc nào cũng hàm tiếu một nụ cười. Chàng tâm sự đây là lần học thứ ba, cũng là lần cuối. Nếu rớt tiếp khóa này coi như sẽ ra khỏi ngành để qua tác chiến. Ngộ chưa ? Cái nghiệp thi cử sao mãi làm khó cho nhau. Vô lính rồi mà vẫn bị đánh rớt như thi sĩ Trần Tế Xương năm xưa lặn đạn: *“Mai không tên tở, tở đi ngay/giỗ tết từ đây nhớ lấy ngày/ Học đã sôi cơm nhưng chưa chín/*

Thi không ăn ớt thế mà cay.”. Chàng trung đội trưởng trung đội 3 của tôi cũng rứa, Thiếu Úy Vọng. Vậy là các chàng này là thành phần “thân quen” của trường nên ưu ái phong chức sắc cho dễ làm việc. Thôi kệ, anh chàng nào cũng dễ thương dù từng thi chẳng dễ.

Giường ngủ đôi của tôi nằm ngay sát cửa. Tôi trên cao và bạn Lê Ngọc Ân nằm dưới. Ân người Long An, nhỏ nhắn lại thêm đôi kính cận đen nên trông đáng một thư sinh hơn là một tên lính. Tôi nào tôi cũng ngồi xem bạn học – cũng là một cách học ké – hoặc nói trên trời dưới đất trước khi đi ngủ. Mỗi khóa sinh chúng tôi được nhận 1 cái ghế xếp nhỏ để mang đi khi ra bãi tập. Buổi chiều khi hết nắng, mỗi thằng một cái mang ra sân ngồi nhìn trời hiu quạnh ...nhớ bồ.

Mỗi chiều sau tan học, ai cần ra Dục Mỹ cứ lên Pháo Đội gặp Đại úy Thụ, một đại úy già ít nói, xin giấy ra công 2 giờ, theo xe lam, xe thồ, lên thêm một cây số đến điển dân cư Dục Mỹ mua sắm, đi chợ, uống cà phê các cái cho đỡ quạnh hiu. Tôi thường không có thói quen này, họa hoàn lắm mới cùng Ân lang thang ra phố, uống ly cà phê, tán mạn chuyện đời rồi lại lê bước trở vào. Thú vui của tôi là đọc sách. Tôi đã mang hú họa 2 quyển sách theo mình để khuây khỏa và nghiền ngẫm.

L'Homme qui voyage seul (Người lữ hành cô đơn) của nhà văn Roumani Constantin Virgil Gheorghiu và Pour qui sonne le glas (Chuông nguyện hồn ai) của Ernest Miller Hemingway. Nỗi niềm trong chiến tranh của thanh niên nước nào cũng y như nhau. Trong trữu nặng nhớ thương, họ mang theo ra tiền tuyến một nỗi chùng đau thân phận. Cái phi lý của họ và cái có lý của những kẻ chủ chiến.

“Đối với anh, đó là khoảng tối thẳm không dẫn tới đâu cả, rồi vẫn không tới đâu, lại một lần nữa không tới đâu, luôn luôn và mãi mãi không tới đâu, khủy tay anh tì mạnh trên mặt đất không tới đâu, tối sầm, vô tận không tới đâu, mãi mãi lơ lửng giữa một khoảng hư vô mờ mịt lần nữa rồi lại lần nữa, mãi mãi không tới đâu và lúc này thôi thì đừng tái sinh nữa, để mãi mãi không tới đâu cả, lúc này cảm giác vượt quá mọi sự chịu đựng, dâng cao lên, dâng cao lên, dâng cao lên tới hư vô rồi bỗng dừng tất cả đều chói lòa, thỏa mãn, mọi hư vô biến mất và thời gian ngừng hẳn lại, hai người nắm đó thời gian đã ngừng lại và anh cảm thấy đất rung chuyển và biến mất dưới hai người”(Ernest Hemingway, Chuông nguyện hồn ai)”

Biết bao lần tôi bị ám ảnh bởi những dòng chữ này. Gấp sách lại, rồi lại mở ra đọc. Những lặp đi

lặp lại nhằm chán như một nỗi van xin rã rời. Phi lí lặp lại như giai điệu giận dữ, nhằm chán, bất lực. Như lời kinh khổ ghen lời, như điệu kinh bát nhã chỉ nghe vọng lại một âm ta bà ha ta bà ha mòn mỏi vô vọng. hực hơi giữa hút sâu hổ thẳm đời lụi tàn.

Hàng ngày tôi vẫn cùng các bạn đi lại những phòng học. Những phòng học nhỏ dành cho 3,40 người. Chăm chú nghe giảng bài, vì tôi biết khi tôi rời lớp học chính là lúc tôi tìm thấy tôi, tôi lại sẽ không còn thiết gì những lý thuyết khô khốc của những bài chiến cụ đạn dược, quân xa, truyền tin. Cả những con toán lòng bùng của sin tang cotang logarithmes, những bài giải điện văn khí tượng Nato trên dữ liệu dây số dài ngoằng, những đo đạc địa hình, những con toán rối rắm của quyển Tác xạ Đại cương dày cộm.... Tôi hoàn toàn không muốn phung phí quá nhiều thì giờ cho bài toán chiến tranh, nhưng cũng không muốn thi rớt để phải trở về lại trường ê a như chàng Trung úy Thụy khổ sở kia, đành vậy thôi.

*“Gémir, pleurer, prier est également lâche.
Fais énergiquement ta longue et lourde tâche
Dans la voie où le sort a voulu t'appeler,
Puis après, comme moi, souffre et meurs sans*

parler”

(Alfred de Vigny, La mort du loup)

Thở hắt ra và tàn hơi trong cảm lặng sau khi đã tận lực cùng người âu cũng là một nỗi niềm hiu hắt, nhưng thà là vậy còn hơn làm kẻ dở hơi. Mãi mãi sẽ là như vậy, tôi ơi.

Nếu bên Thủ Đức có Đêm Alpha thì bên trường Pháo Binh có Lễ Khai Hỏa. Đây là buổi lễ long trọng để bắt đầu mùa thực hành sau 8 tuần lý thuyết. Khách mời ngày hôm nay có các sinh viên các trường Võ bị, Không Quân, Hải quân, Pháo Binh Hoa Kỳ cùng các chức sắc trong Quân Đội.

Đài quan sát O1 hôm nay khán đài được trang trí đơn giản nhưng vẫn đủ thu hút mọi người qua các nghi thức đã sẵn sàng trên sân tập. Một khẩu thần công cùng các pháo thủ trong trang phục cổ, hai khẩu 105 ly dạng còng xếp như Pháo binh dù, những mục tiêu nổi trên bãi bắn đã sẵn sàng.. Những khẩu 8 inches của Pháo Binh Hoa Kỳ cùng những trực thăng của Không quân còn chờ lệnh.

Tập trung bên cánh phải của ba khán đài, chúng tôi có thể quan sát tất cả những chi tiết diễn ra. Có một chút chuyện ngoài ý muốn khi các sĩ quan trường mang các đĩa đựng đầy các viên hình trụ đủ màu thơm lừng ra mời các quan khách mỗi người nhón hai viên trước buổi lễ. Rất thơm và đẹp,

nhiều quan khách đã bỏ vào miệng ngon lành nhai như chewing gum để giải cơn “phuồn miệng”. Chúng tôi thăm thì chỉ nhau “hiện tượng ngộ” của buổi lễ. Chỉ đến khi thấy các sĩ quan Pháo Binh lấy hai viên sắc màu đỏ nhét vào hai lỗ tai, họ mới biết bé cái làm nhưng đành...ngậm nghe. Chúng tôi là đám điếc không sợ súng nên chẳng cần đến cái cục sáp nhét tai đó, chỉ tội nghiệp mấy ông quan khách ham ăn kẹo sáp. May là cục sáp ong. Sau diễn từ khai mạc của Chỉ Huy Trưởng là chiếc cột nấm khổng lồ như cột lửa của bom nguyên tử nổ bùng lên từ xa. Cột bom xăng này tạo thành bởi hàng trăm phuy xăng sắp xếp chung quanh, Vòng khói trắng cuộn cuộn bay thẳng đứng, lan tỏa dần lên tận cao xanh.

Chỉ Huy trưởng tiến đến khẩu thần công với trợ lực của các pháo thủ châm ngòi quả simulator tượng trưng cho mùa thực tập bắt đầu. Ba pháo thủ của khóa 1+2/70 giật quả đại bác đầu tiên trong đời pháo thủ của mình. Chiếc cartouche đồng này sẽ được khắc tên khóa và lưu trong phòng lưu niệm nhà trường. Những màn không pháo yểm của trực thăng không quân và đại bác pháo binh thật hoành tráng nhưng không thu hút bằng màn bắn đại bác 8 inches (208 ly), Việt nam không có súng này. Hôm nay chúng tôi đã thấy tận mắt màn biểu

diễn với đạn bụi duster. Sau cú chạm nổ mặt đất, quả đạn tung lên 800 quả lựu đạn con lên cao 2m50 và nổ chụp trên một vùng bán kính rộng lớn, thật ấn tượng.

Ngày lễ cũng qua đi, mang tới một mùa đi bãi thực hành trên các đài quan sát O1, O2...cùng lĩnh kinh xạ bảng, xạ biểu, họa xạ biểu, họa tà biểu, thước tọa độ, quạt hướng tầm, giác bàn, trắc vi, kinh vĩ, viễn kính lưỡng mục ...linh tinh lang tang, và chiếc ghế bố xếp nhỏ, vật bất ly thân.

Đã qua rồi thời lăn lê bò toài, hít đất, nhảy xôm, di hành đêm, băng rừng vượt sông...bây giờ chúng tôi toàn đi xe GMC ra bãi, vũ khí cá nhân chỉ là phụ thuộc. Cái chính là phải nỗ lực để giải các bài toán chuẩn định, tam giác đạc, TOT (time on target) hoặc giải phương trình cho những màn bắn vẽ chữ trên không, hay xác định tọa độ chính xác trên địa hình chứ không thể tà tà phương giác sương sâm như bên Thủ Đức, ngày ấy chỉ cần ăn bịch sương sâm là chúng tôi có thể biết chắc đáp án cho từng câu hỏi của Huấn luyện viên địa hình. Bây giờ....mỗi tối ngồi cao trên chambre nhìn trên dưới trong phòng, ai nấy lấy xạ biểu, giấy viết ra nghiên cứu từng bài tác xạ đại cương, tam giác đạc, từng bài giải khí tượng. Trên đầu nằm toàn những quyển binh thư như đám sĩ tử đang dùi mài

kinh sử để chuẩn bị cho ngày ứng thí bổ công đèn sách. Đèn cây là món hàng bán chạy của các câu lạc bộ. Sau giờ ngủ, đèn tắt là hoa đăng rộ lên, những đóm cuối cùng của phòng chỉ dụi tắt sau nửa đêm. Ai hay đâu đi lính mà khổ thân đến vậy?.Tôi thì chỉ học ké với Ân thôi, bàn qua bàn lại cho nhớ thêm chứ chẳng cần danh vọng, giữa giữa là tốt rồi.

Hàng tuần, các bạn Thụy, Hoàng Dù, Ân, thường cùng tôi về nhà 21 Gia Long ở Nha trang nghỉ, các bạn phương xa bên một chút không khí gia đình cũng đủ ấm lòng, cứ thế đời qua...

Tháng thứ ba, tôi được các bạn và trường giao làm tờ báo khóa. Ôi đúng là cá gặp nước, kệ ra sao cũng được, o bế em này vui hơn. Sau khi chụp ảnh, chọn bài gần xong, tôi cùng Thụy về Nhatrang liên lạc nhà in Mai cảnh, nơi trước đây tôi làm tờ Cát Biển cho trường Lasan Bá Ninh, để bàn bạc chi tiết cụ thể, giao ảnh để họ gửi Sài gòn làm cliché trước cho kịp. Tờ Thần Pháo của chúng tôi rất suôn sẻ, nhờ đã từng trải qua trong giai đoạn trước. Từ đó, mỗi lần về phép tôi lại tạt ngang Mai Cảnh sửa bản morasse, sắp xếp lên khuôn bài mới...những ngày bận rộn thật vui.

Thi mãn khóa xong, tôi cùng Thụy, Hoàng Dù về Nhatrang chuẩn bị nhận đặc san Thần Pháo về

phát cho khóa. Tôi leo lên cây dừa trong sân nhà định hái ít quả cho các bạn uống, bất cẩn níu bệ cuối, quên đi cây dừa mới làm cỏ, té xuống gốc nghe cái đui, bất tỉnh, Em Đạt đang ở trong phòng còn tưởng quây dừa rớt. Thụy bước ra mới hồi ời, kêu xe lam cùng chị Hà chở tôi vào Quân Y Viện. Năm nay Quân Y viện Nguyễn Huệ đã dời về Bệnh Viện Dã Chiến Hoa Kỳ cạnh sân bay, còn nơi cũ trở thành Trung Tâm Hồi Lực.

Ngày hôm sau tỉnh dậy, tôi hoàn toàn không nhớ gì giai đoạn leo và té dừa, chỉ một khoảng nhỏ đó. Nhìn lên ngực màu thạch cao trắng xóa, chẳng biết băng bột khi nào, chỉ chừa một chiếc lỗ vuông vức ngay rún mỗi cạnh khoảng mười phân. Tôi “hiểu” ngay công dụng của nó. Tôi nhét gói Pallmall và chiếc Zippo vào đó, thật lưỡng tiện. Được chẩn đoán sau khi chụp x ray: dập và nứt 2 đốt sống 10 và 11. Liệu có lúà đời chưa?. Các bạn bên Thanh Niên Hồng Thập Tự vào ra thăm viếng cũng khuây khỏa sự trống vắng dù chưa biết tương lai mình sẽ thế nào.

Một tuần sau tôi được chuyển qua Trung Tâm Hồi lực tiếp tục điều trị. Phòng của tôi có hai người, tôi và một chuẩn úy hơi lớn tuổi, Anh ta bị xe Dodge Mỹ đụng phải, thân thể xương cốt nát bấy, Mỹ mang trực thăng chuyển ra Hạm Đội phẫu thuật

liên tục và điều trị suốt 3 năm cho đến khi lành lặn mới báo cho phía Việt Nam trong khi đơn vị ông đã báo cáo đào ngũ lên trên. Nhìn một con người về từ cõi chết ai biết đó là hên hay xui rủi, Hai mặt đời luôn sánh đôi nhau.

Trung Tâm Hồi lực chỉ cách nhà tôi khoảng 300 mét. Dãy phòng tôi sát hàng rào gạch đỏ nát thời Bác sĩ Hà Thúc Nhơn, thế là hàng ngày, buổi chiều tôi lại vạch concertina men về nhà vui cùng bè bạn. Nhìn dáng lưng thẳng ro, thêm cái mu rùa băng bột suốt lưng, dù tôi mặc đồ lính lè phè, áo bỏ ra ngoài, chân dép nhựa, đầu trần, cũng không cần phải trình giấy tờ gì cho mấy chàng quân cảnh, Thương binh mà, thương binh trận....hạ dữa

Bạn bè lại lao xao cuộc vui mỗi tối. Đời đã ngây sao chẳng khuấy rộn lên. Ngày sau vẫn là ngày sau. Hạ hồi tự thấy thôi.

Đi đêm có ngày gặp ma, ông bà ta đã dạy, cấm sai. Thường ngày, sáng sớm 06 giờ sáng, tôi rời nhà về lại Trung Tâm Hồi Lực bằng cổng chính. Mấy anh lính gác đã nhắm mắt tôi nên chẳng có gì rắc rối. Vào tới phòng, đúng lúc mang tới bánh mì, cà phê, sữa, cacao...tùy chọn lựa để ăn lót dạ. 7 giờ 30 sáng, các bác sĩ vào từng phòng khám bệnh. Xui sao, hôm trước sau một đêm trắng mắt cùng các bạn, tôi ngủ quên một lèo tới 7 giờ sáng, lụp chụp

vào thì đã trễ giờ khám. Các bác sĩ trình lại cho Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Hồi Lực Nguyễn Vĩnh Tường, thế là tôi được..xuất viện với loại 1 trở về đơn vị. Ba tháng kể từ ngày khóa tôi ra trường. Ba tháng níu lại đời vui cùng bè bạn nhờ một tai nạn bất ngờ. Dù lâu lâu khi lớn tuổi tôi vẫn hay bị đau nhưng tôi vẫn xem như đó là dịp cho tôi vui lại trước khi vào giai đoạn bão bùng của nghiệp lính thời chiến.

Trường Pháo binh tôi về lại đìu hiu. Trong giờ học nên sân trường vắng vẻ, qua phòng Tổng Quản Trị trình diện nhận Sự vụ Lệnh về Pháo Binh Tiểu Khu Khánh Hòa. Đây là vị trí tôi có được nhờ vào xương máu hai anh Sơn, Điệp đã ngã xuống, chẳng có gì đáng mong mỏi.

Nhìn lại hôm nay, ngày 08 tháng 5, ngày Quốc Tế Hồng thập Tự. Hôm nay chẳng thể cùng các bạn ôm thùng đi lạc quỵên rồi. Bước vào văn phòng của Pháo Binh trong Tiểu Khu đưa sự vụ lệnh trình diện, Chỉ Huy Trưởng nói: *“Tôi mới vừa chuyển lên phòng Truyền tin một SVD xin một sĩ quan khác, hên sao anh vừa tới nơi, ba tháng rồi còn gì”*. Ông gọi Thượng Sĩ Đi, thường vụ, qua phòng truyền tin lấy quỵên sổ SVD để mình chứng chuyện ông vừa nói. Ai hay chuyện đời có khi ta

kip lúc cùng vận mạng, nếu không, lại phải lò dò lên Quân đoàn trình diện chờ phân bổ.

Ông Chỉ Huy Trưởng cũng là một Huấn luyện viên môn Tác xạ Đại Cương của Trường Pháo Binh khóa chúng tôi, nên dĩ nhiên ông quá rành tôi. Tôi được cắt về làm DLO cho Trung đội 218 Pháo Binh đang đồn trú tại Núi Cẩm, Ninh Hòa.

Nghe nói Núi Cẩm thấy có vẻ đồ sộ, nhưng thực chất ngọn núi này đã bị gọt đi gần hết để làm đường Quốc Lộ 1 ngay trước mặt, nên gọi là đồi Đất thì đúng hơn. Đối diện Núi Cẩm là phi trường dã chiến của Sư đoàn Bạch Mã, nơi năm sau tôi sẽ học Quan Sát Viên máy bay cùng ông Johnson, cố vấn Pháo Binh vùng 2. Gần đó, là con đèo Bánh Ít, đèo nhỏ xiu đủ để lên xuống...cho vui.

Nắng chói chan trên ngọn đồi trọc khi tôi vào cổng, vắng vẻ và chán ngắt. vật liệu bừa bộn. Trên đường lên Đài Tác xạ, một vòng concertina nội vi kéo ngang, cạnh đó một binh sĩ ôm súng nằm chèo queo ngủ. Tôi vỗ vai nhẹ lay anh dậy:”sao ôm súng ngủ ở đây”.Chàng ta giật mình, dụi mắt nhìn tôi có vẻ lạ lẫm: “*Thiếu Úy kiếm ai?*”.Tôi nói tôi về ở đơn vị này. Chàng ta chỉ cái lô cốt ngay góc trái, bên kho đạn nói Trung Đội Trưởng ở đó rồi đứng dậy, dọn gọn hàng rào nội vi và đi vào hầm khẩu.

Vừa bước tôi vừa lạ lẫm, cái chàng này đâu phải là lính gác, trưa rồi chứ sớm sửa gì mà còn giữ hàng rào nôỉ vi, nghĩ tới đó thôi.....Anh bạn Thông, xa thủ Đại liên, ở cùng lô cốt với Thiếu Úy Khương, nói *“Thiếu Úy Khương sắp về, thiếu úy ngồi đợi”*. Chỉ một chút sau có tiếng xe Jeep chạy lên, thẳng trước lô cốt. Một chàng nhỏ con dáng trọc, tay cầm bịch rượu đế, tay xách xâu cua, thầy cho Thông và hỏi tôi mọi chuyện. Anh đã biết hôm nay tôi về nên không ngạc nhiên. Anh chỉ nói: *“Trung đội còn trong thời kỳ hình thành nên còn nhiều việc làm lắm, tối tạm ngủ ở đây với tôi rồi tình sau. Bây giờ thì...làm quen nghe”* Thông mang mấy cái ly nhỏ cùng mấy con cua đặt trên bàn. Tôi chào sân như vậy đó. Thuở nào nay chưa từng ăn nhậu, thôi thì...kệ...sương gió phủ đời trai một chút cũng chẳng sao. Anh Khương khen tôi uống ngọt, không tin tôi chưa từng uống, hẹn dịp sau sẽ thử thử lượng so số má..ai biết đâu thánh nhân thường đãi kẻ khù khờ, khờ khờ...

Những ngày kế tiếp, tôi cất lực cùng anh Khương và đồng đội hoàn thành tiếp hệ thống hầm ngầm Đài Tác Xạ. Mặt trên nóc Đài Tác xạ là nơi sau này tôi cùng các bạn xập xình ca hát hàng đêm cùng dàn trống bọc giấy ciment. Tất cả những trang trí, chữ nghĩa, hình ảnh, bảng tên Trại An

Dương Vương đều do một tay tôi ngoáy. Đài tác xạ tôi dùng chữ Lô Hỏa Đài, nghe cũng dữ dội chứ, chuyện này do anh Khương đề nghị chứ tôi cũng chỉ là tên lính sữa tò te.

Anh Khương khoái tôi vì có nhiều tài vật, anh tâm sự đây là Trung đội lỗ trũng của đơn vị, mấy Trung đội Trưởng khác nhận lính kỹ lắm, ai bị chê mới chuyển cho anh. Cái anh Nghinh ôm súng dạo trước chỉ là anh lính say, ôm súng chờ...bắn anh, nhưng nói vậy thôi, dễ gì, hiểu nhau quá mà, nhát chơi chút thôi. Sau này tôi mới nghiệm anh Khương nói đúng. Mấy chàng ba gai trong trung đội khoái tôi lắm, nhưng lại sợ tôi mỗi chuyến hành quân. Họ nói tôi liều mạng. Tôi thì chỉ một quan niệm, sống chết có số. Sợ cũng chết, gan cũng chết, chỉ có Thánh là....sống trong thời loạn ly này.

11.

Hai mươi tuổi, gần hai năm lính quân trường, hôm nay tôi bước vào nhập cuộc. Trong chinh chiến có ra gì thân thể, suốt quãng đời niên thiếu tôi đã kịp thấy mọi sắc màu đời, chưa chi tôi đã nghiệm được nỗi đời tiếp theo chỉ là mảnh vải lau cọ sơn trong xưởng tranh. Màu mè thế đó nhưng chẳng ra

hình hài, chỉ là một dùm vô dụng chờ chung cuộc ra tay lau dọn mảnh tả tôi còn sót lại mà thôi.

Những ngày đi về Ninh Hòa Nhatrang, có lần tôi hay tin một đứa em trong Thanh Niên Hồng Thập Tự của tôi vừa ra đi trên một chiến trường sôi sục. Tuổi của em chỉ mới mười tám. Tôi cùng các bạn về Cù Lao ghé thăm cho em Cao Văn Thời một tuần nhang gởi chút tiếc thương. Tôi ghen ngào cùng Châu, Thu Sơn, Ngọc Sơn, Trai ngồi trước bàn thờ em, hát lên bài Hát cho người nằm xuống, như một lần tế sống cho chung cả thế hệ chúng tôi trên cả hai miền

“Anh nằm xuống cho hận thù vào lãng quên

Tiến đưa nhau trong một ngày buồn

Đất ôm anh đưa về cội nguồn

Rồi từ đó trong trời rộng đã vắng anh

Như cánh chim bỏ rừng

Như trái tim bỏ tình

Nơi đây một lần nhìn anh đến

Những xót xa đành nói cùng hư không”

Chúng ta là những người có thực, phải sống trong cõi tồn sinh thực, nhưng sinh mệnh chúng ta là ảo nên tất cả sẽ tan biến đi một cách vô thường. Mọi vinh danh đều sáo rỗng, đáng thương.

đặng châu long
14-10-2014

.

từ đây đời tôi nín chồm khổ hạnh
hạc vút xa rắc lại chút mê lầm

